

# **BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**



**Tháng 12 năm 2022**

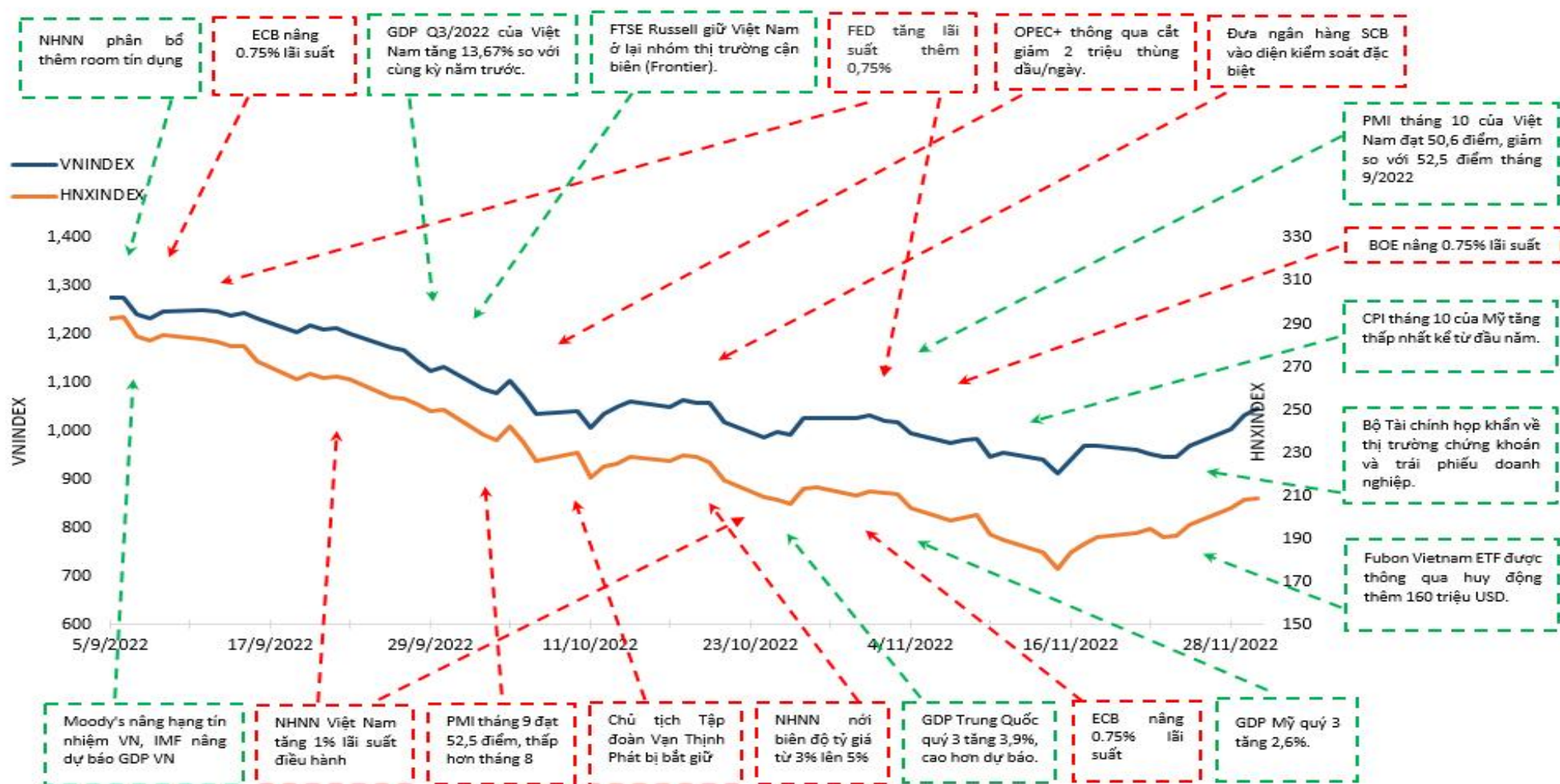
## Mục Lục

<b>Tóm tắt .....</b>	<b>tr.3</b>
<b>Tổng quan TTCK tháng 11.....</b>	<b>tr.4</b>
<b>Kinh tế Vĩ mô tháng 11.....</b>	<b>tr.20</b>
<b>Triển vọng TTCK tháng 11.....</b>	<b>tr.29</b>
<b>Lịch sự kiện tháng 11 .....</b>	<b>tr.32</b>
<b>Danh mục khuyến nghị tháng 11.....</b>	<b>tr.33</b>
<b>Danh sách mã khuyến nghị tháng 12.....</b>	<b>tr.34</b>
<b>Tuyên bố miễn trừ.....</b>	<b>tr.37</b>

- ❑ VNINDEX phục hồi mạnh và trở lại mốc 1.048,12 điểm (+1,99% MoM) nhờ khối ngoại mua ròng 15.974,82 tỷ đồng, lớn nhất theo tháng kể từ tháng 5/2018, HNX-Index giảm 0,78% và Upcom-Index giảm -7,1%.
- ❑ Giá trị giao dịch trung bình tháng 11 tương đương tháng 10/2022 tuy nhiên KLGD khớp lệnh tăng 35,3% thể hiện áp lực bán khiến giá giảm sâu đồng thời ghi nhận rất nhiều cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến kỷ lục trong lịch sử. Nhóm cổ phiếu bluechip (VN-30) phục hồi tốt nhất nhờ VIC và nhóm cổ phiếu ngân hàng thương mại nhà nước như VCB, BID, CTG... trong khi ảnh hưởng tiêu cực nhất là một số cổ phiếu bất động sản như NVL, PDR, HPX...
- ❑ Sau 2 tháng bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trong tháng 11 với giá trị ròng tổng cộng đạt 16.910,71 tỷ đồng trên cả 3 sàn. Dòng vốn ETF đóng góp phần quan trọng trong việc nâng đỡ thị trường với mức vào ròng 263 triệu USD, lớn nhất Đông Nam Á đặc biệt tới từ quỹ FUBON FTSE ETF (+112 triệu USD).
- ❑ Các hoạt động kinh tế đang bước vào những tháng cuối năm vốn là giai đoạn sôi động nhất thể hiện qua các số liệu tích cực về bán lẻ, giải ngân FDI, giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 11. Tuy nhiên các ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế toàn cầu đang gây ra khó khăn cho hoạt động sản xuất công nghiệp trong nước, số lượng đơn hàng xuất khẩu sụt giảm và kim ngạch xuất khẩu giảm 2 tháng liên tiếp, chỉ số PMI đã giảm xuống dưới mức 50 điểm lần đầu trong vòng 1 năm, lạm phát trong nước nhích lên (CPI tháng 11 tăng 4,38% YoY).
- ❑ Sau hai tháng giảm mạnh liên tiếp, chỉ số VN-INDEX đã vượt qua được kênh giảm giá trong phiên 28/11. Trong tháng 12, thị trường tài chính quốc tế dự báo sẽ ít xáo trộn mặc dù FED sẽ có cuộc họp chính sách vào ngày 14/12, với đà giảm của lạm phát lõi suất dự kiến sẽ chỉ tăng thêm 0,5%. Chúng tôi kỳ vọng trong tháng giao dịch cuối cùng của năm 2022, dòng tiền ngoại sẽ duy trì đà mua ròng và tiếp tục là động lực hỗ trợ cho thị trường chung. VN-INDEX có thể sẽ kết thúc năm nay trên ngưỡng tâm lý 1.100 điểm. Ngưỡng tâm lý 1.000 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong trường hợp điều chỉnh diễn ra.

# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ **Phục hồi từ đáy.** VN-INDEX trong tháng 11 trước áp lực bán mạnh do tắc nghẽn dòng tiền ngắn hạn, bán giải chấp mạnh, lo ngại rủi ro trên thị trường trái phiếu đã giảm mạnh về 873-900 điểm tương ứng giá thấp nhất năm 2018-2019 trước khi phục hồi trở lại. Kết thúc tháng 11/2022 VNINDEX phục hồi mạnh và trở lại mốc 1.048,12 điểm, tăng 1,99% so với tháng 10/2022 tuy nhiên HNX-Index và Upcom-Index vẫn giảm lần lượt 0,78% và 7,1%.



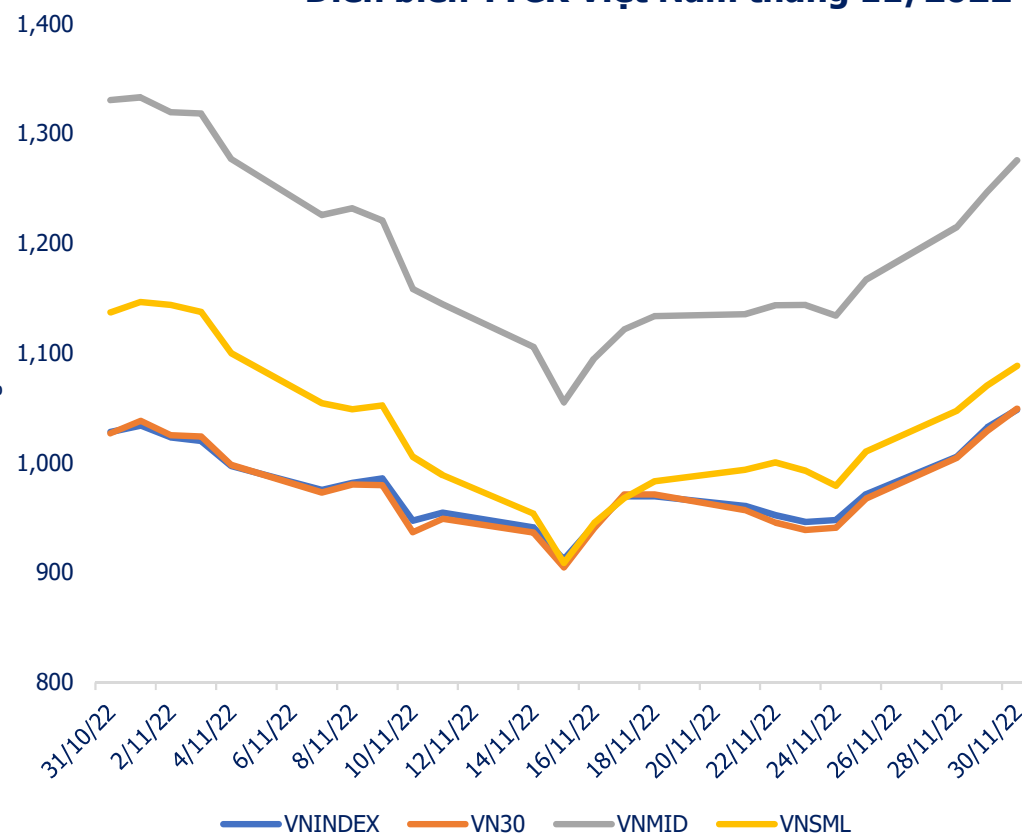
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Trong tháng 11 các chỉ số đều hồi phục trong 02 tuần cuối sau khi chịu áp lực bán mạnh ở nửa đầu tháng 11. Mức độ phục hồi tốt nhất là VN30 tăng 2,18% so với tháng 10, dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm ngân hàng thương mại nhà nước như VCB, BID, CTG... Chỉ số VNSML và VNMID vẫn có hiệu suất kém, kết thúc tháng 11 vẫn giảm -4,27% và -4,12% so với tháng 10.
- Tính đến cuối tháng 11/2022 các chỉ số thị trường vẫn giảm rất mạnh so với cuối năm 2022. Cụ thể VN-INDEX giảm -30,03%, VN30 giảm -31,68%, chỉ số VNMID giảm -42,86% và VNSML giảm mạnh nhất -49,88%

**Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong năm 2022**



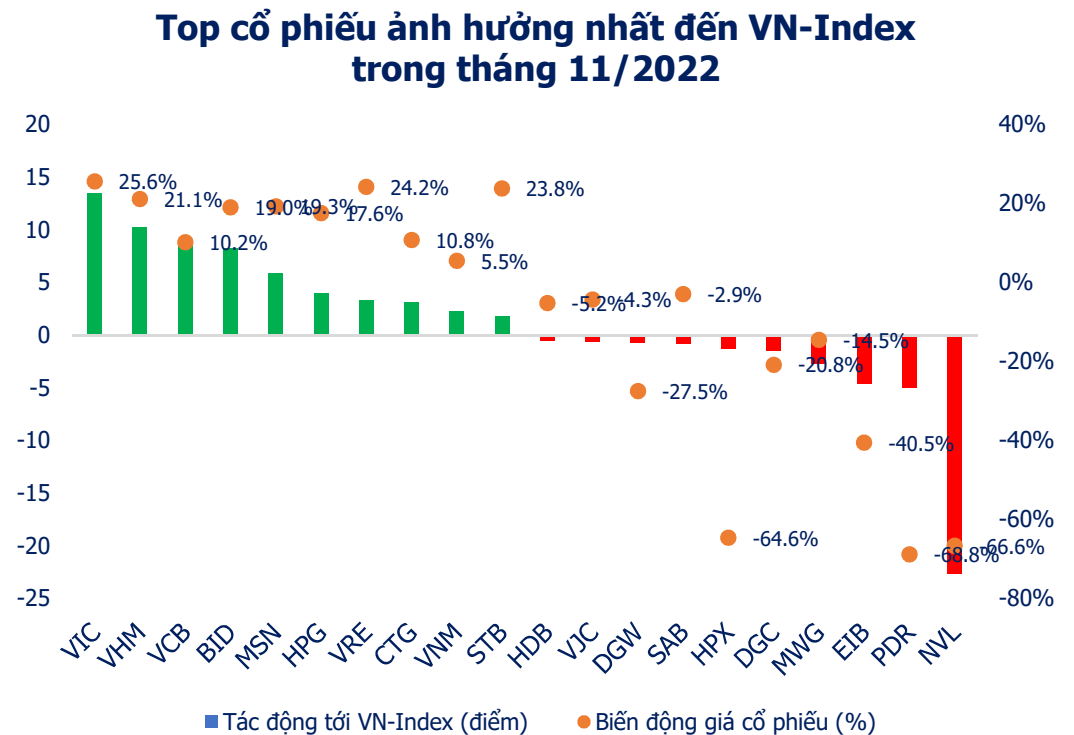
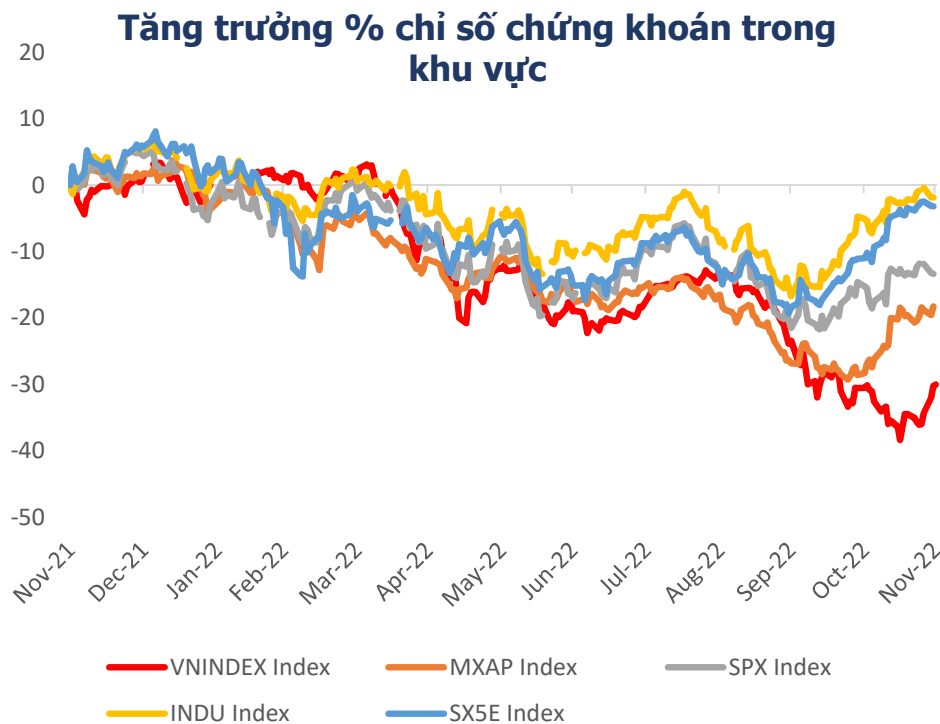
**Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 11/2022**





# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ **Chứng khoán Việt Nam thường có độ trễ 02-03 tháng so với các chỉ số khu vực.** Mức độ phục hồi của VN-INDEX vẫn kém hơn các chỉ số khu vực do những ảnh hưởng liên thông từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Vốn hóa toàn thị trường cuối tháng 11/2022 khoảng 233 tỉ USD, tương đương 63%-65% GDP năm 2022 với kỳ vọng tăng trưởng 7,5%.
- ❑ Nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực đến VN-INDEX nổi bật nhất là VIC trước thông tin xuất khẩu xe điện VinFast sang thị trường Mỹ. Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng thương mại nhà nước như VCB, BID, CTG... và các cổ phiếu được quỹ ETF Fubon giải ngân đột biến. Ảnh hưởng tiêu cực nhất điển hình là một số cổ phiếu bất động sản NVL, PDR, HPX thể hiện rõ áp lực tắc nghẽn dòng tiền ngắn hạn, giải chấp đột biến đối với chủ doanh nghiệp.

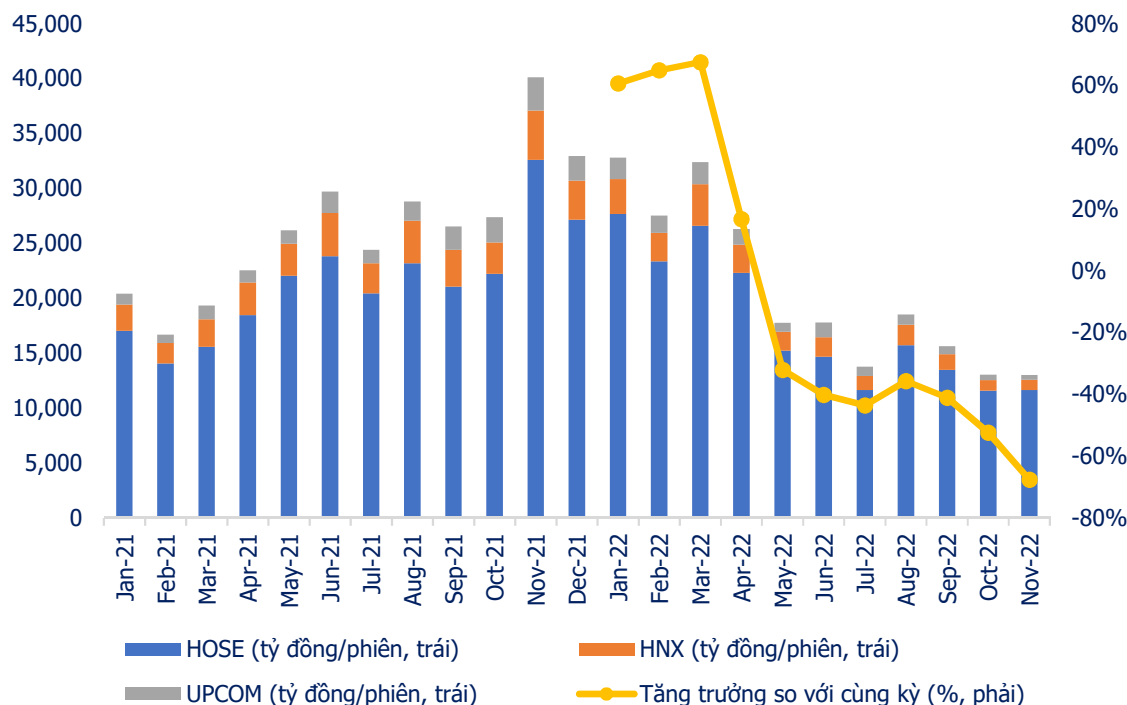


Nguồn: Bloomberg, SHS Research

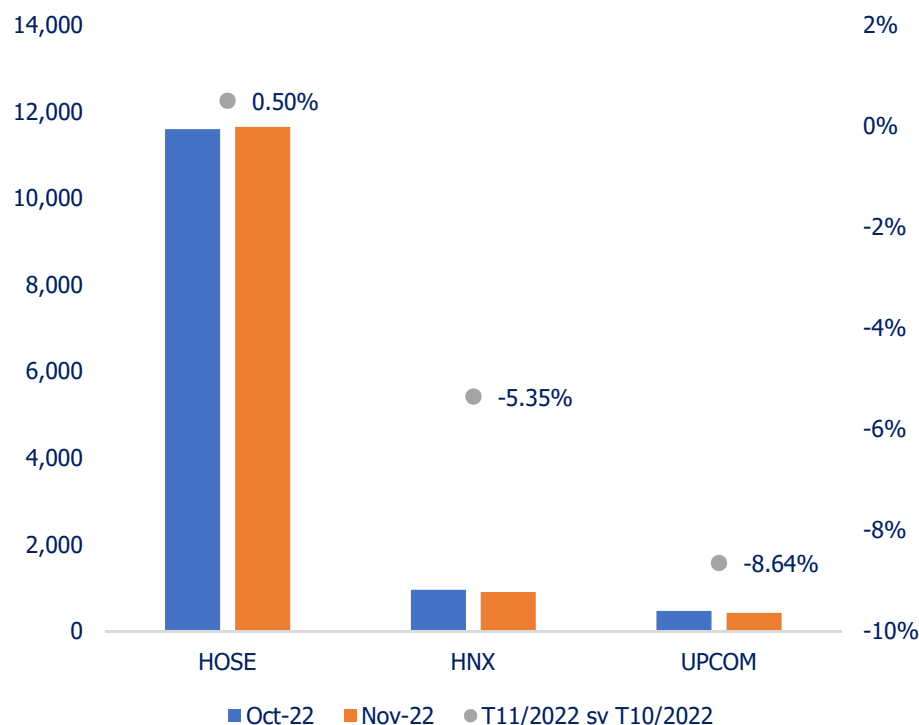
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ **Thanh khoản thị trường giảm nhẹ trong tháng 11.** Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 11 đạt 12.998,47 tỷ đồng/phiên, tương đương tháng 10/2022 (13.032,93 tỷ đồng). Giá trị giao dịch trung bình sàn HOSE đạt trung bình 11.651,64 tỷ đồng tăng 0,50% so với tháng 10, trong khi ở sàn HNX và Upcom lần lượt giảm -5,35% và -8,64% so với tháng 10.
- ❑ Tổng KLGD cổ phiếu khớp lệnh trong tháng 11 đạt trên 15,87 tỷ cổ phiếu, tăng 35,3% so với tháng 10 thể hiện áp lực bán khiến giá giảm sâu đồng thời ghi nhận rất nhiều cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến kỷ lục trong lịch sử tập trung nhiều vào nhóm cổ phiếu bất động sản, nhóm phát hành nhiều trái phiếu doanh nghiệp ... Đồng thời cũng phản ánh mức độ mua ròng đột biến mạnh nhất từ năm 2018 của nhà đầu tư nước ngoài.

**GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)**



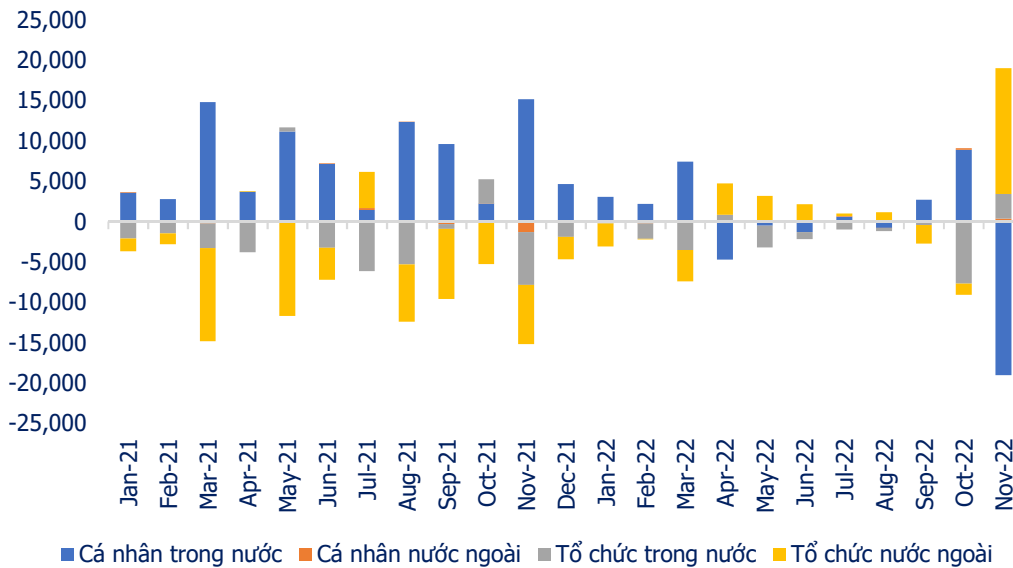
**GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)**



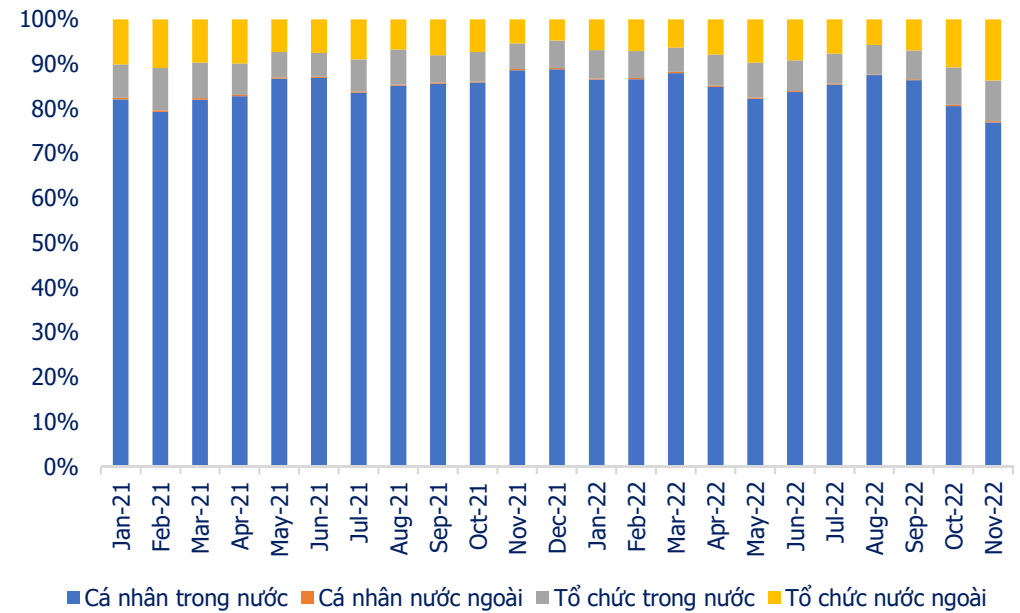
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ **Nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng trở lại sau 06 tháng liên tiếp bán ròng.** Như vậy sau 06 tháng bán ròng, tổ chức trong nước đã mua ròng khá mạnh với 3.042 tỉ đồng. Tính từ đầu năm 2022 tổ chức trong nước vẫn bán ròng -14.611 tỉ đồng. Với hoạt động huy động vốn mạnh của các quỹ đầu tư như Fubon, tổ chức nước ngoài đã giải ngân mạnh, mua ròng 15.599 tỉ đồng, cao nhất từ 2018 đến nay. Ngược lại nhà đầu tư cá nhân trong nước lại bán ròng kỷ lục -19.016 tỉ đồng.
- ❑ Trong tháng 11 tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân giảm về mức 76,94% là mức thấp nhất trong 02 năm trở lại đây. Ngược lại tổ chức nước ngoài tỷ trọng tăng mạnh lên 13,70% cao nhất trong 02 năm và tổ chức trong nước là 9,05%. Điểm tích cực đối với thị trường là nhà đầu tư tổ chức trong nước đã mua ròng trở lại sau 06 tháng liên tiếp bán ròng mạnh và tỷ lệ giao dịch của nhà đầu tư tổ chức lên cao nhất trong 02 năm gần đây.

**Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)**



**Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng**



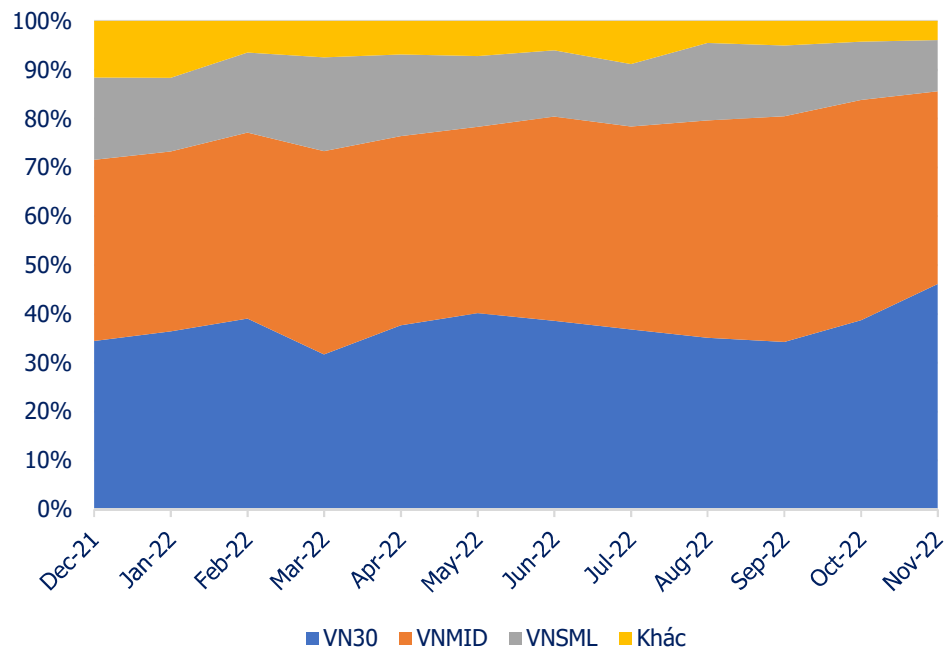
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



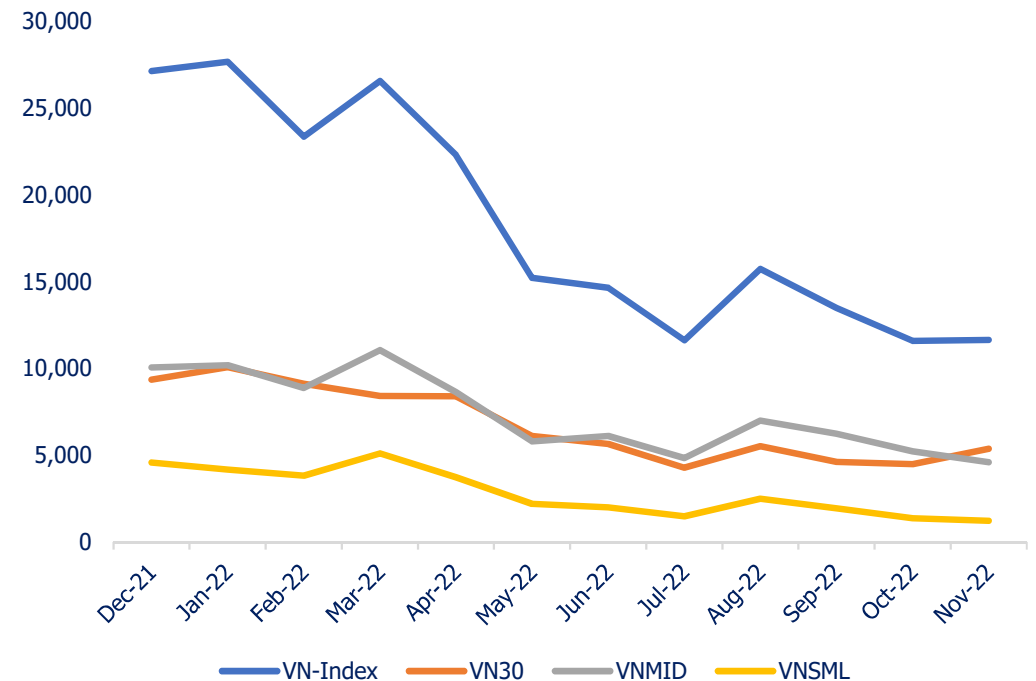
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Với tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức tăng trở lại ở mức cao nhất trong 02 năm, tổ chức nước ngoài mua ròng cao nhất kể từ 2018 thì tỉ trọng giao dịch bình quân của VN30 đã tăng mạnh trở lại chiếm 46,11% trong tháng 11 so với mức 38,74% của tháng 10. Trong khi đó tỉ lệ VNMID giảm từ mức 45,09% trong tháng 10 xuống còn 39,45% trong tháng 11. Tỉ lệ giao dịch của nhóm cổ phiếu VNSML tiếp tục đà suy giảm liên tiếp khi chiếm 10,52% so với thị trường.

**Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index**



**Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)**

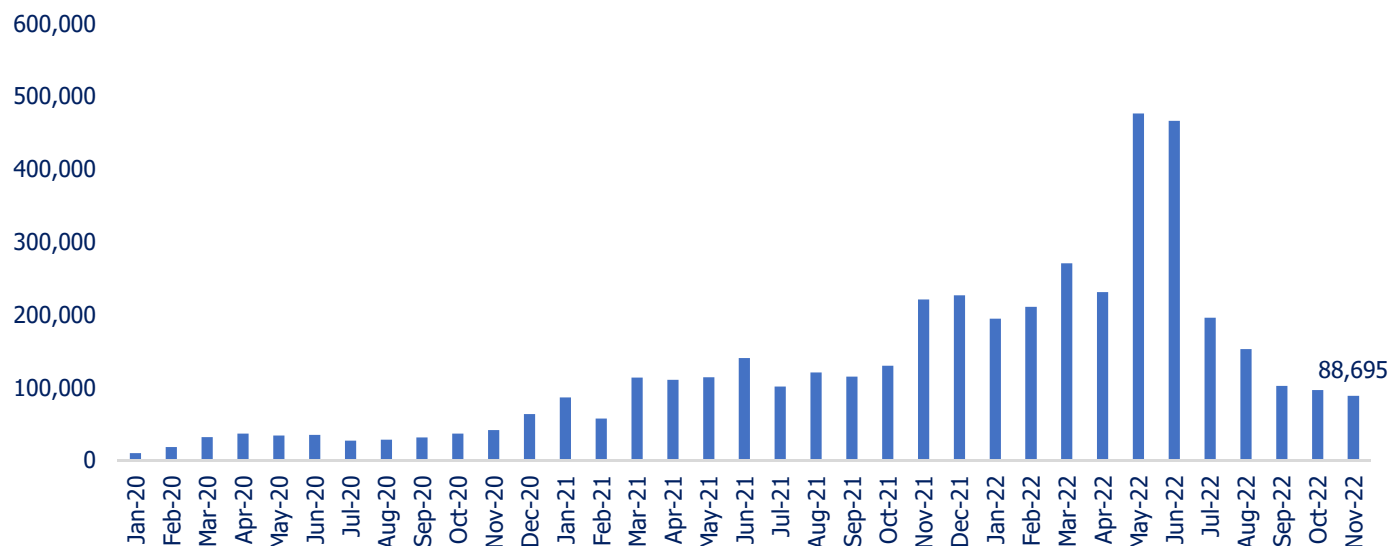


Nguồn: Fiingroup, VSD, SHS Research

# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ Số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân và tổ chức (trong nước và nước ngoài) mở mới trong tháng 11 tiếp tục suy giảm so với tháng trước đó với chỉ 88.695 tài khoản, chỉ bằng 18,61% so với kỷ lục về số tài khoản mở mới trước đó trong tháng 5 là 476.711 tài khoản. Đây là tháng giảm thứ sáu liên tiếp số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư. Lũy kế trong 11 tháng đầu năm, đã có tổng cộng 2.487.665 tài khoản mở mới gia nhập thị trường chứng khoán Việt Nam, tăng 61,7% so với tổng tài khoản mở mới trong năm 2021 (1.538.802 tài khoản) và gấp 6,27 lần so với tổng số tài khoản mở mới trong cả năm 2020 (396.515 tài khoản).
- ❑ Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước tới hết tháng 11 đạt 6,76 triệu tài khoản, tương đương khoảng 6,8% dân số, vượt mục tiêu 5% theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2025.

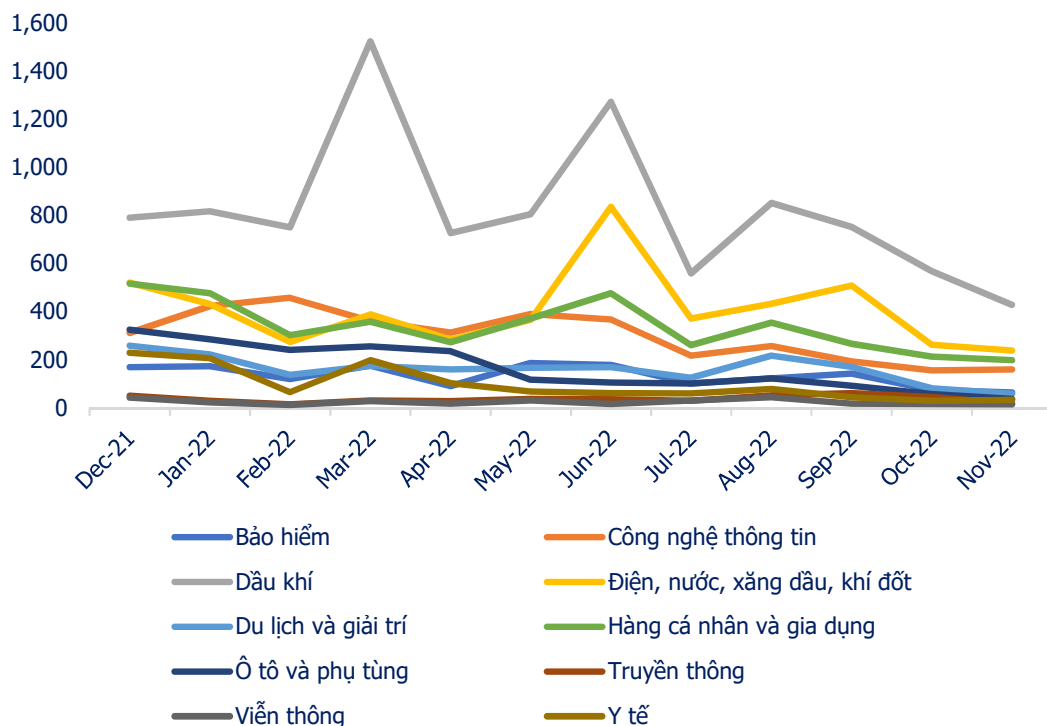
**Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng  
(cá nhân và tổ chức, trong nước và ngoài nước)**



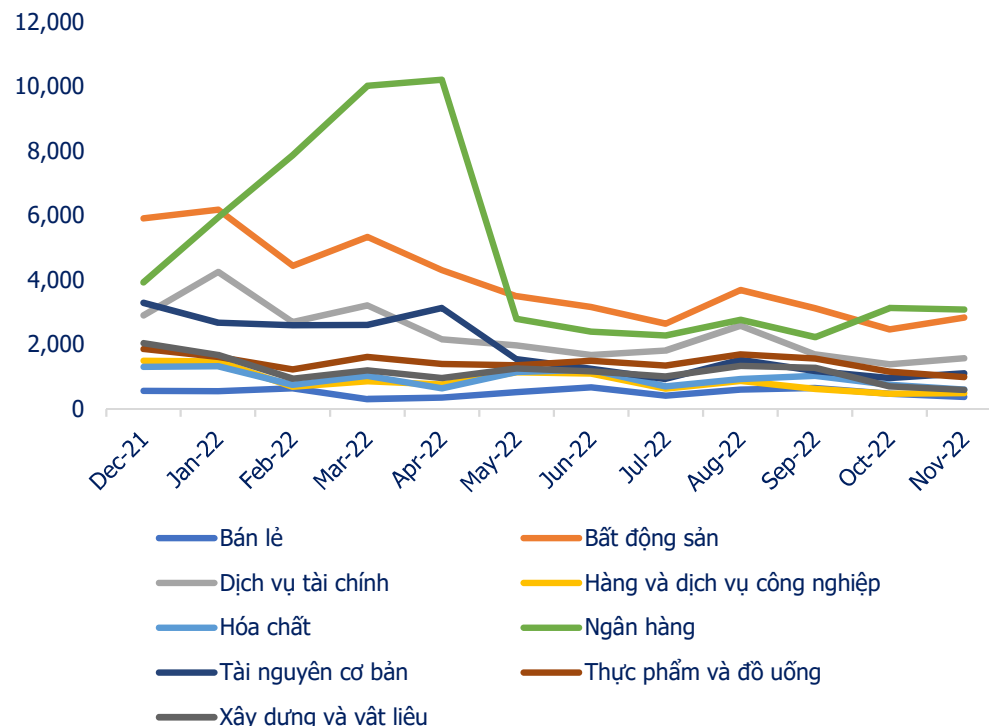
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Với giá trị giao dịch tương đương tháng 10/2022 nên đa số các ngành đều có giá trị giao dịch bình quân tương đương và thấp hơn trong tháng 11/2022, ngoại trừ nhóm ngành có giá trị tăng là Bất động sản, dịch vụ tài chính và tài nguyên cơ bản phản ánh tình hình giao dịch đột biến, áp lực giải chấp của rất nhiều mã trong các nhóm ngành này.

**GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)**



**GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)**

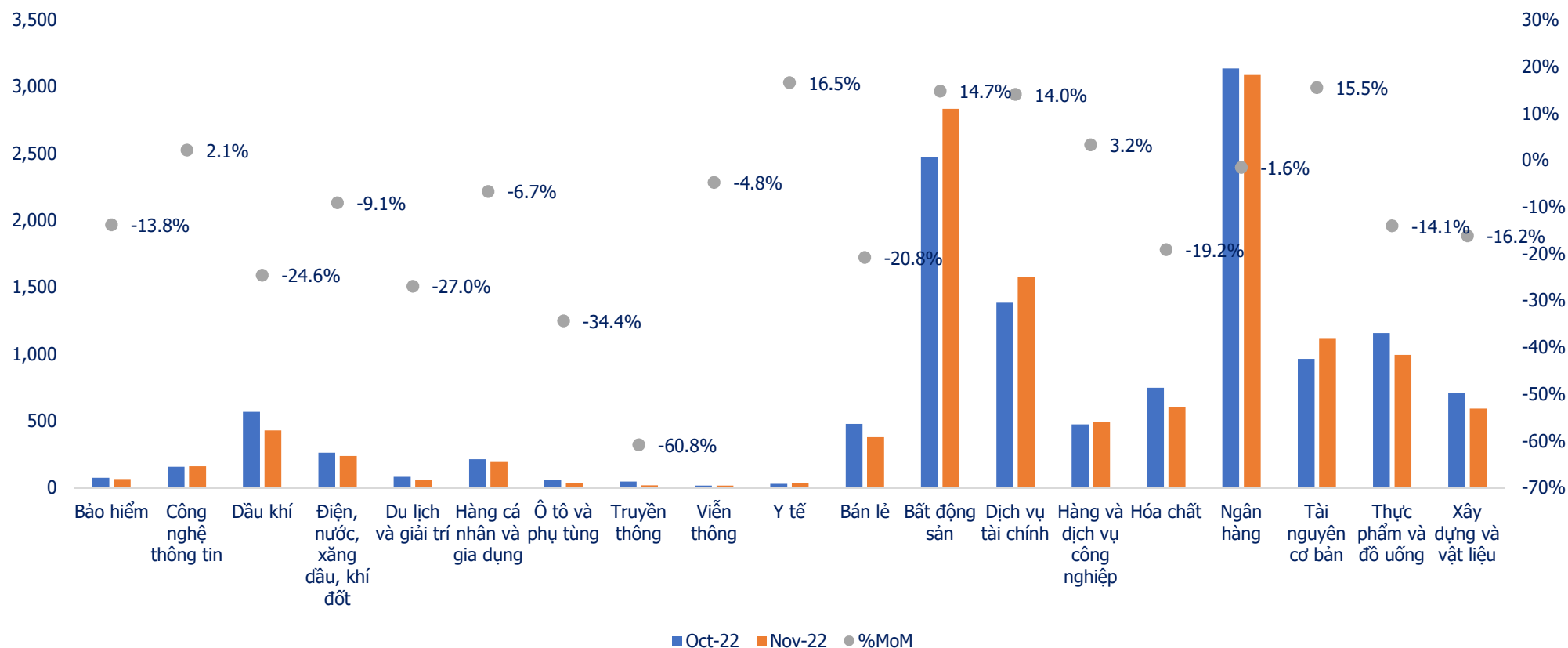


Nguồn: Fiigroup, SHS Research

# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

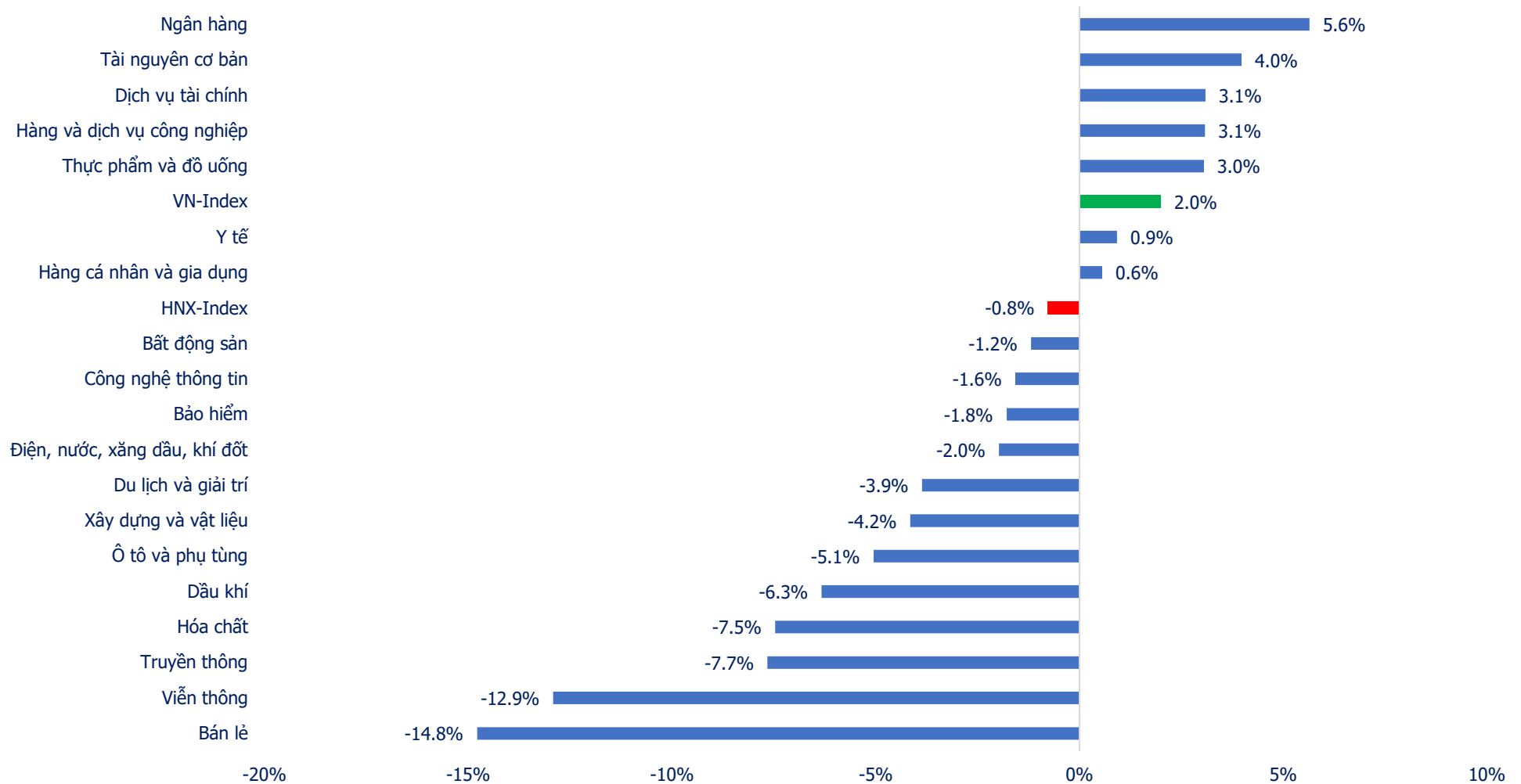
- Ngân hàng trở thành nhóm ngành có giá trị giao dịch lớn nhất thị trường trong tháng 11 dưới ảnh hưởng tích cực giải ngân đột biến của các tổ chức nước ngoài. Nhóm bất động sản xếp sau và có mức tăng mạnh so với tháng 10/2022 do rất nhiều mã có khối lượng giao dịch đột biến lịch sử\_như trường hợp cổ phiếu HPX khớp lệnh kỷ lục tới hơn 54% tổng khối lượng cổ phiếu lưu hành chỉ trong 01 phiên giao dịch.

**Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành**



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

## Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 11/2022



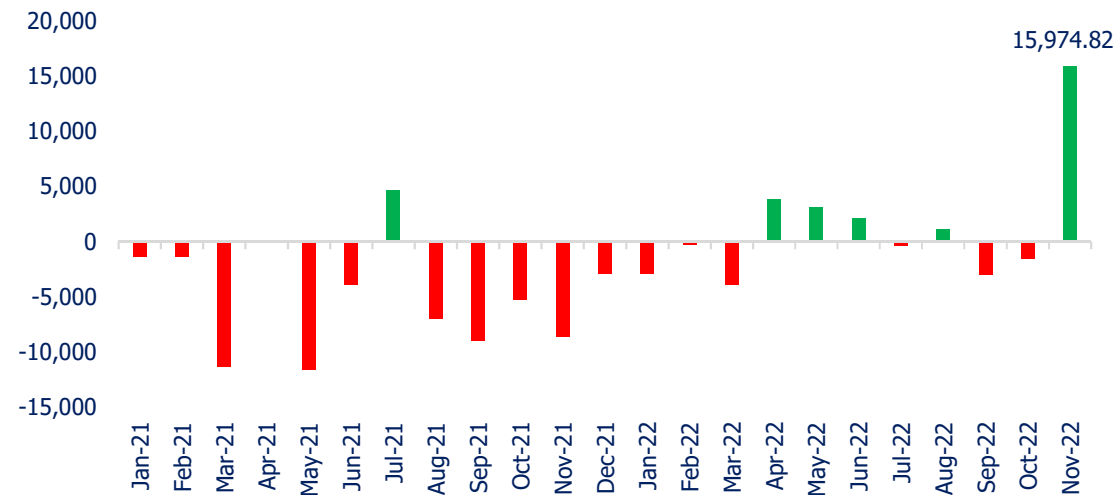
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



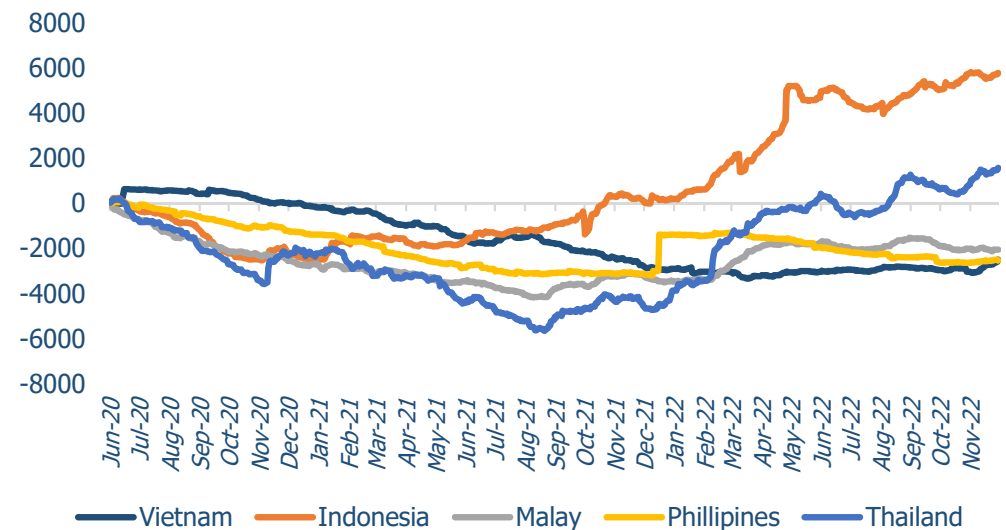
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ Sau 2 tháng bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trong tháng 11 với giá trị ròng tổng cộng đạt 16.910,71 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó riêng tại HOSE là 15.974,82 tỷ đồng, lớn nhất theo tháng kể từ tháng 5/2018.
- ❑ EIB là mã chứng khoán bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất trong tháng 10 với 3.341,1 tỷ đồng. Trong khi đó, HPG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 881,63 tỷ đồng.

**Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)**



**Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2020-2022)**



Đơn vị: Triệu USD

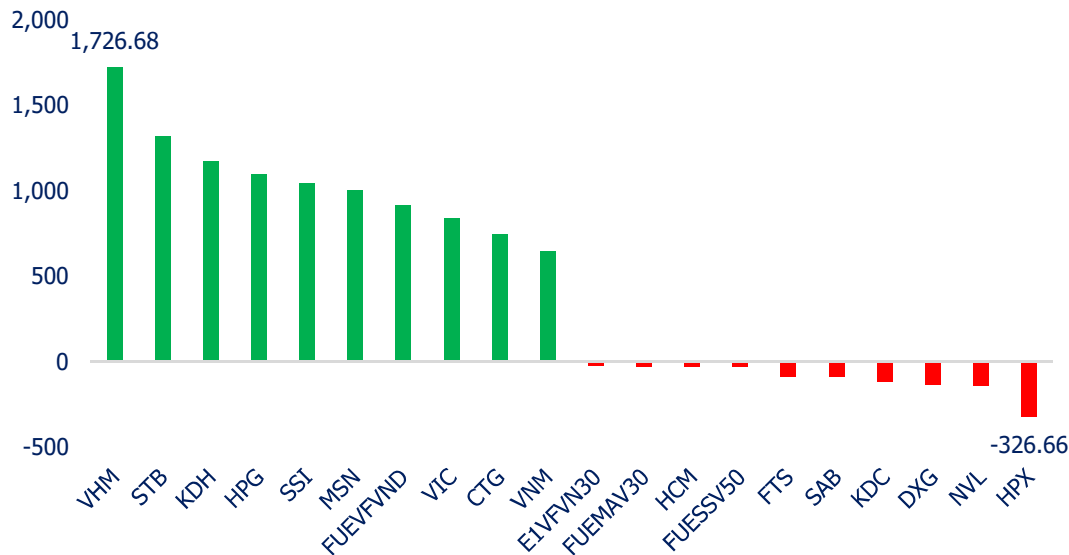
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



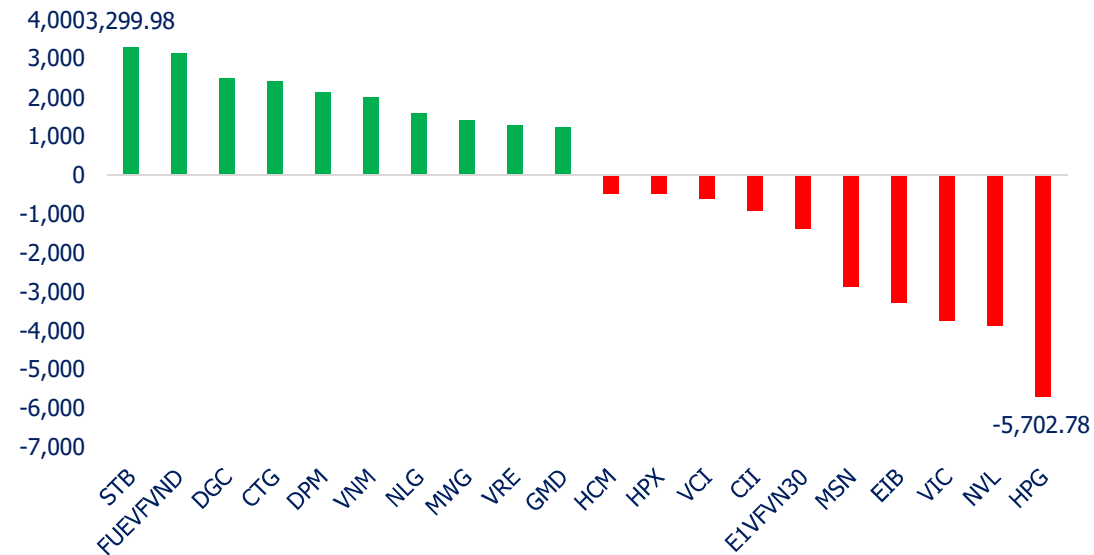
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Trong 11 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 13.931,13 tỷ đồng trên HOSE. Cụ thể, khối ngoại bán ròng 6.560 tỷ đồng trong Q1, mua ròng trong Q2 với giá trị là 10.632 tỷ đồng, bán ròng 3.054,68 tỷ đồng trong Q3 và mua ròng 14.421,52 tỷ đồng trong tháng 10 và tháng 11.
- Cổ phiếu HPG và NVL bị bán ròng mạnh nhất trong 11 tháng đầu năm với lần lượt 5.702,78 tỷ đồng và 3.875,87 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, STB và FUEVFN30 là hai mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 3.299,98 tỷ đồng và 3.139,32 tỷ đồng.

**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 11/2022 (tỷ đồng)**



**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 11 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)**

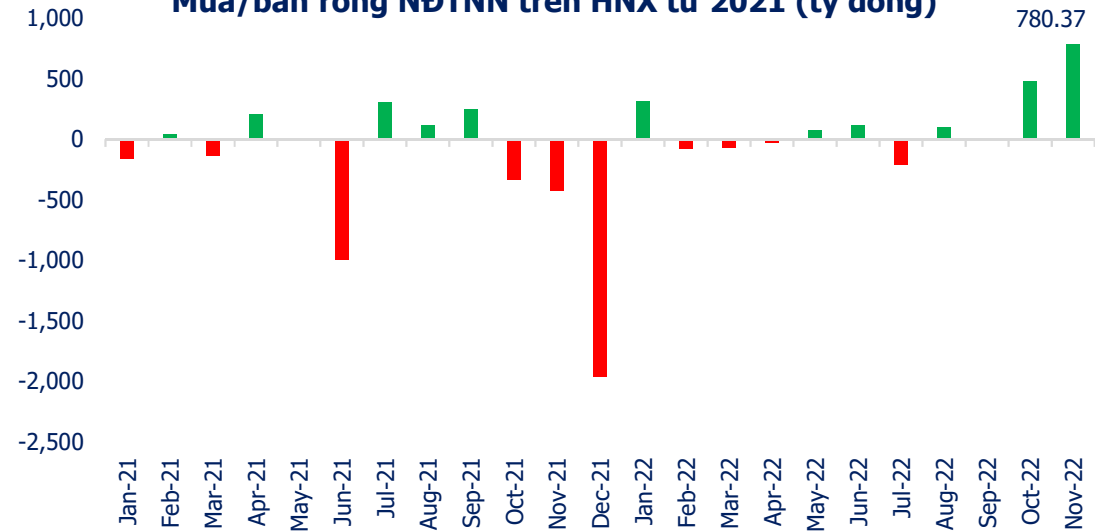




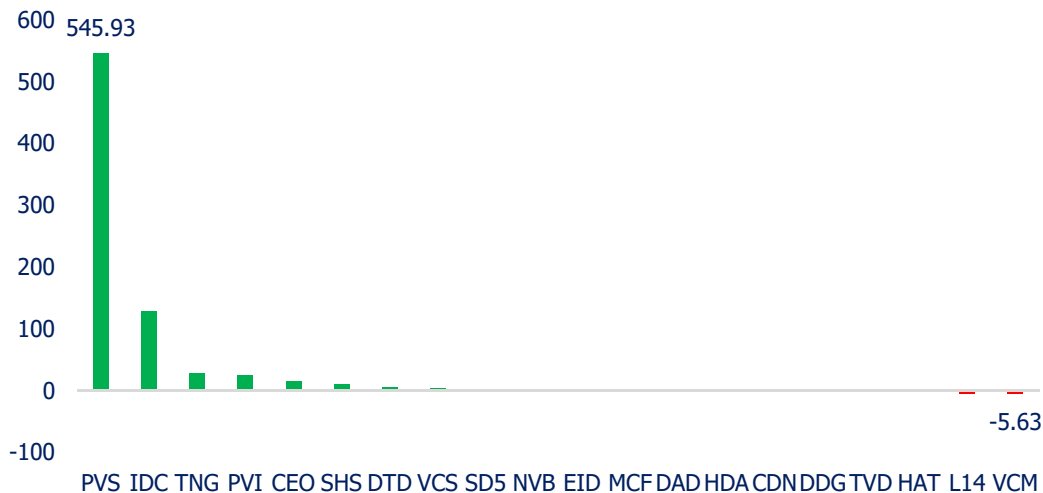
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Khối ngoại mua ròng 780,37 tỷ đồng tại HNX trong tháng 11. Lũy kế từ đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trên sàn HNX với giá trị 1.474 tỷ đồng.
- PVS là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 11 với 545,93 tỷ đồng. Trong khi đó, ở chiều ngược lại, VCM là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với 5,63 tỷ đồng. Tính chung trong 11 tháng, PVS và IDC là hai mã được mua ròng mạnh nhất. Trong khi đó, SHS và VCS là hai mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất.

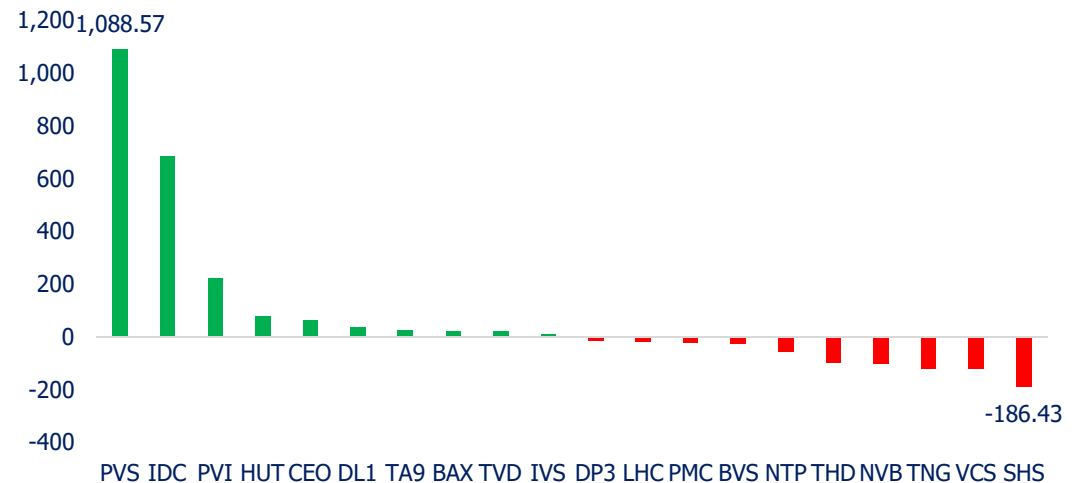
Mua/bán ròng NĐTNN trên HNX từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất HNX T11/2022 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất HNX 11 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)

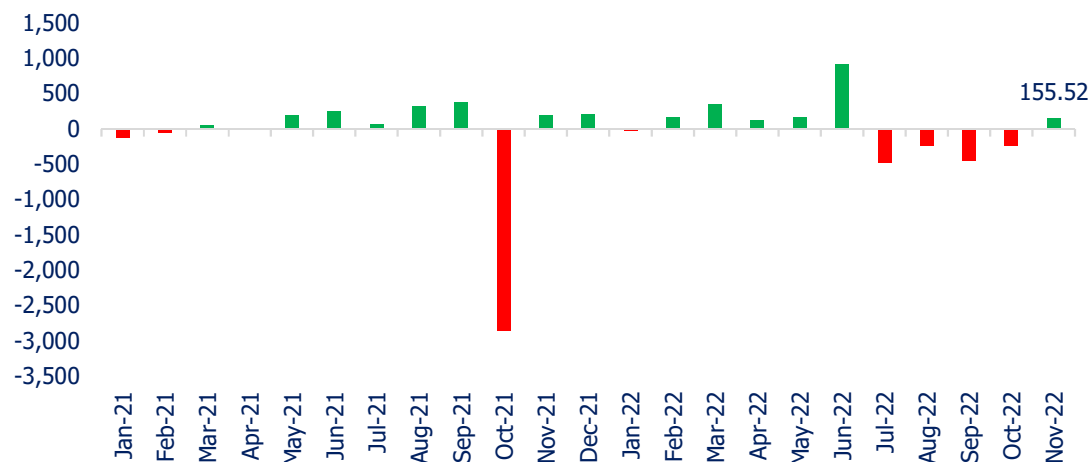




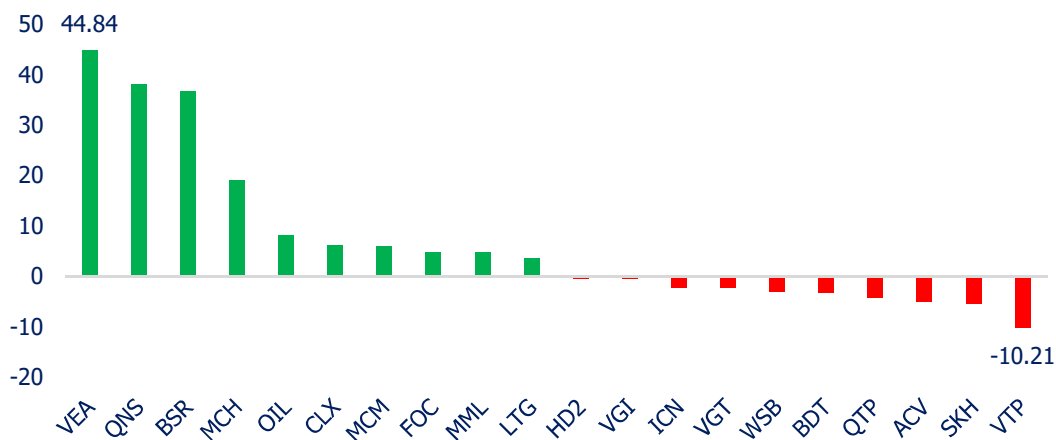
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- Khối ngoại mua ròng 155,52 tỷ đồng trên UPCOM trong tháng 11. Tính chung trong 11 tháng đầu năm 2022, khối này mua ròng trên UPCOM với giá trị 452,84 tỷ đồng.
- VEA là mã được mua ròng mạnh và VTP là mã bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất trong tháng 11. Tính từ đầu năm, QNS và BSR là hai mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 488,24 tỷ đồng và 295,21 tỷ đồng. SGB và VEA là hai mã bị bán ròng nhiều nhất trong 11 tháng với giá trị ròng lần lượt là 309,08 tỷ đồng và 265,58 tỷ đồng.

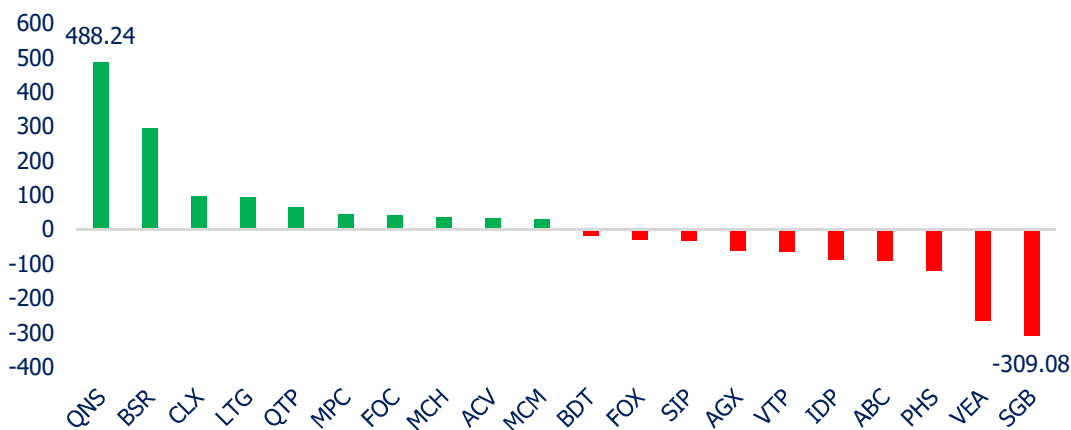
**Mua/bán ròng của NĐTNN tại UPCOM từ 2021 (tỷ đồng)**



**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất UPCOM tháng 11/2022 (tỷ đồng)**



**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất UPCOM 11 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)**

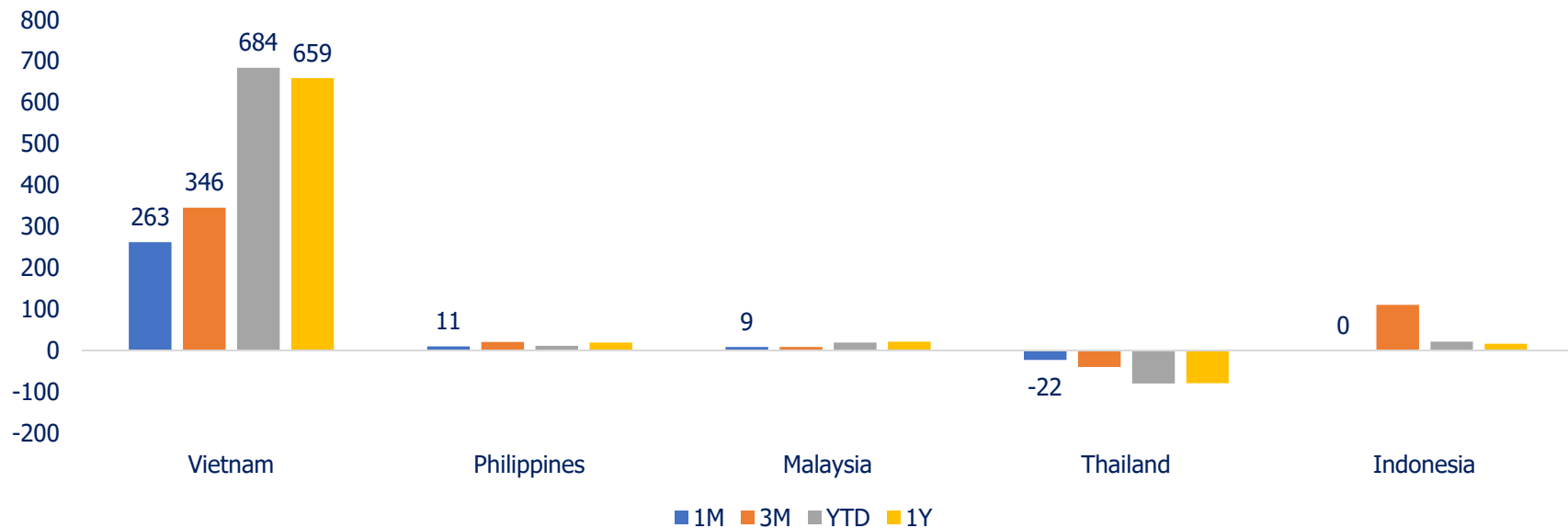




# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

- ❑ Dòng vốn ETF trong tháng 11 vẫn diễn ra tích cực tại thị trường Đông Nam Á khi ghi nhận hút ròng 261 triệu USD, tăng mạnh hơn 166% so với tháng 10 (hút ròng 98 triệu USD). Cụ thể, dòng vốn tiếp tục được dẫn dắt bởi lực cầu chủ yếu tập trung trên các quỹ ETFs vào Việt Nam (+263 triệu USD) trong khi hoạt động tại các thị trường khác là khá thấp như Philippines (22 triệu USD), Malaysia (9 triệu USD). Bán ròng vẫn diễn ra trên thị trường Thái Lan tháng thứ 6 liên tiếp với 22 triệu USD.
- ❑ Tại thị trường Việt Nam, giao dịch bùng nổ đến từ quỹ FUBON FTSE ETF với khối lượng giải ngân mạnh nhất tính từ thời điểm đầu năm cho đến nay (112 triệu USD). Ngày 23/11, Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài chính Đài Loan đã cho phép quỹ này huy động thêm 5 tỷ TWD (~160 triệu USD), tương đương khoảng 4.000 tỷ đồng từ 29/11. Đáng chú ý, dòng vốn tích cực cũng đã bắt đầu tập trung trên cả quỹ ETFs chủ đạo khác như Xtrackers FTSE ETF (15,9 triệu USD), SSIAM VNFIN LEAD ETF (20,2 triệu USD). Lực bán ròng trong tháng 11 là rất nhỏ và dường như không đáng kể.

## Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)





# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
		(triệu USD)	(tỷ USD)		1M	3M	YTD	1Y
<b>DCVFMVN Diamond ETF (VND)</b>	ETF	657	1.2	622,700,000	57.9	58.9	240.7	261.9
<b>Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)</b>	ETF	560	0.5	1,248,238,000	112.1	176.2	418.8	399.8
<b>DCVFMVN30 ETF Fund (VND)</b>	ETF	290.5	0.9	343,000,000	24.5	29.1	-50.1	-63.3
<b>VanEck Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	323.5	14.9	24,550,000	35.5	55.6	10.7	0.2
<b>Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)</b>	ETF	268.7	33.7	8,931,310	15.9	18.4	31.1	19.0
<b>SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)</b>	ETF	121.9	0.7	187,800,000	20.2	17.4	36.8	52.4
<b>KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)</b>	ETF	129.5	15.7	8,000,000	9.0	9.0	-12.6	-21.7
<b>Premia MSCI Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	21.1	9.9	2,400,000	(1.9)	-3.6	-1.8	-1.3
<b>SSIAM VNX50 ETF (VND)</b>	ETF	10.9	1.0	15,700,000	(1.3)	-1.1	1.0	1.0
<b>Asian Growth CUBS ETF (USD)</b>	ETF	10.2	21.5	520,000	0.0	0.0	0.2	0.2
<b>Global x MSCI Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	4.7	19.5	270,000	0.7	-0.6	4.3	4.3
<b>SSIAM VN30 ETF (VND)</b>	ETF	3.3	0.8	5,400,000	0.0	0.0	0.0	-0.2
<b>KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)</b>	ETF	4.7	10.6	500,000	0.0	0.6	4.3	-6.2
<b>KIM GROWTH VN30 ETF (VND)</b>	ETF	14.9	0.3	51,500,000	0.8	4.6	14.8	-

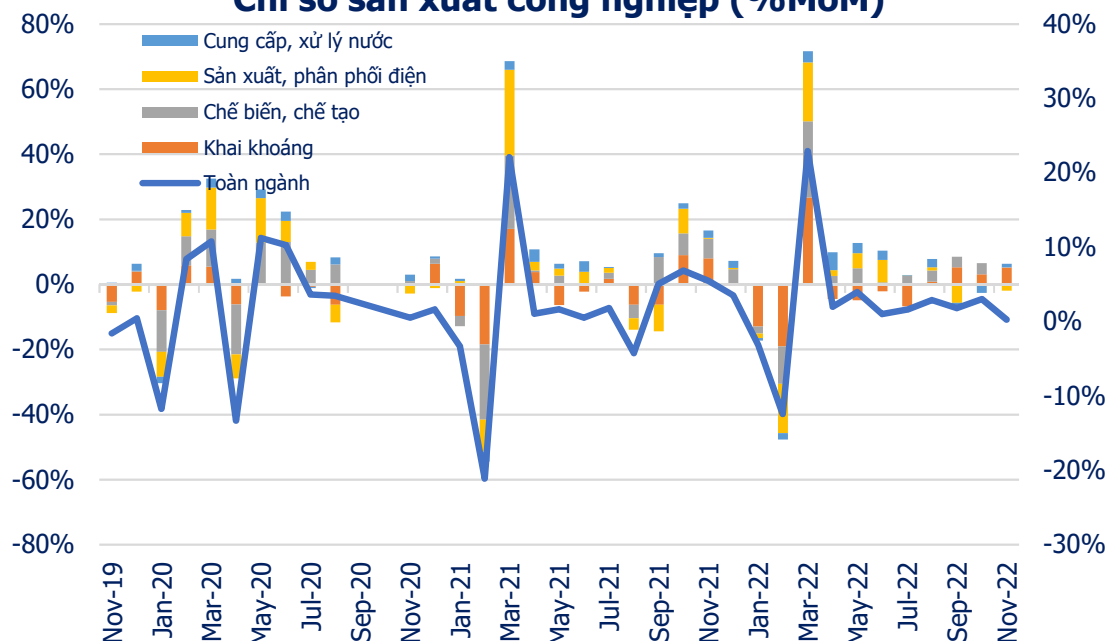
Nguồn: Bloomberg, SHS Research

□ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 chỉ nhích nhẹ 0,3% so với tháng trước, và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2021. Theo điều tra gần đây của Tổng cục thống kê cho thấy các doanh nghiệp đang gặp khó khăn chung như việc các đơn đặt hàng mới (bao gồm cả xuất khẩu) có dấu hiệu giảm, dẫn đến tồn kho thành phẩm tăng. Việc khối lượng sản xuất giảm đã dẫn đến hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị bị ảnh hưởng. Tính chung 11 tháng, IIP tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,9% - đóng góp 6,8 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,7% - đóng góp 0,7 điểm phần trăm.

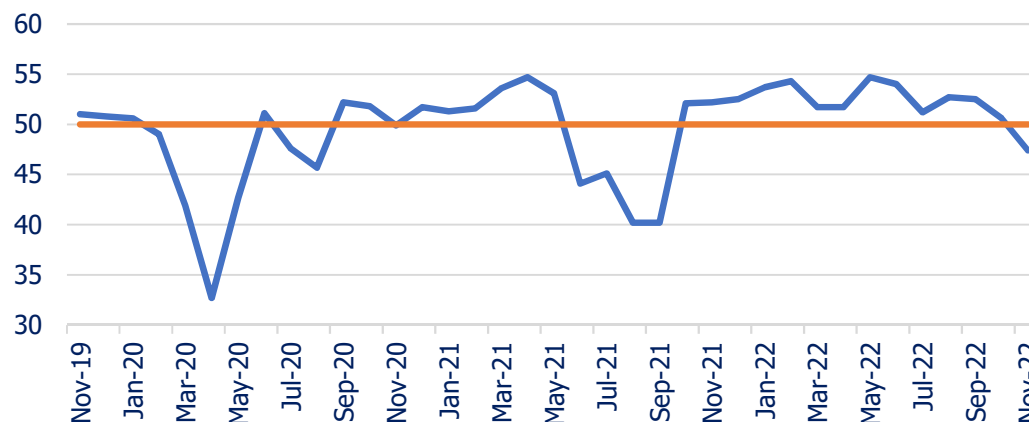
□ PMI tháng 11 chỉ đạt 47,4 điểm, giảm từ mức 50,6 điểm của tháng trước tiếp tục cho thấy các điều kiện kinh doanh đang suy giảm mạnh:

- Số lượng đơn đặt hàng mới giảm khiến các nhà sản xuất cũng phải giảm sản lượng, tốc độ giảm nhanh và mạnh nhất kể từ tháng 09/2021. Các công ty sản xuất hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa trung gian và các công ty sản xuất hàng hóa đầu tư cơ bản có sản lượng tiếp tục giảm.
- Việc làm giảm lần đầu tiên trong 8 tháng. Ngoài việc sụt giảm của số lượng đơn đặt hàng mới, điều này cũng phản ánh nỗ lực giảm chi phí ở một số công ty.
- Chi phí đầu vào tăng với tốc độ nhanh hơn trong tháng 11 do tiền đồng giảm giá so với đồng USD. Trong khi đó, giá bán hàng lại giảm để kích thích trong bối cảnh nhu cầu giảm.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)**



**Chỉ số PMI**

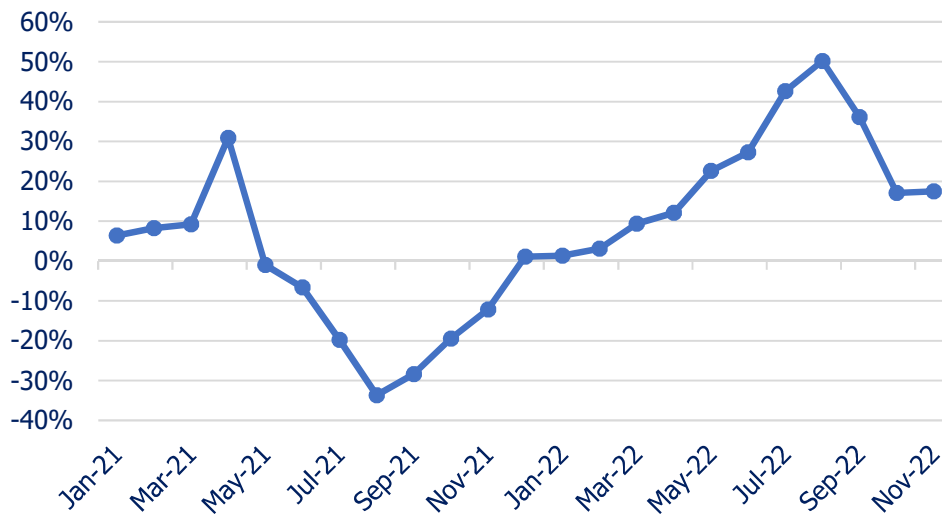


Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

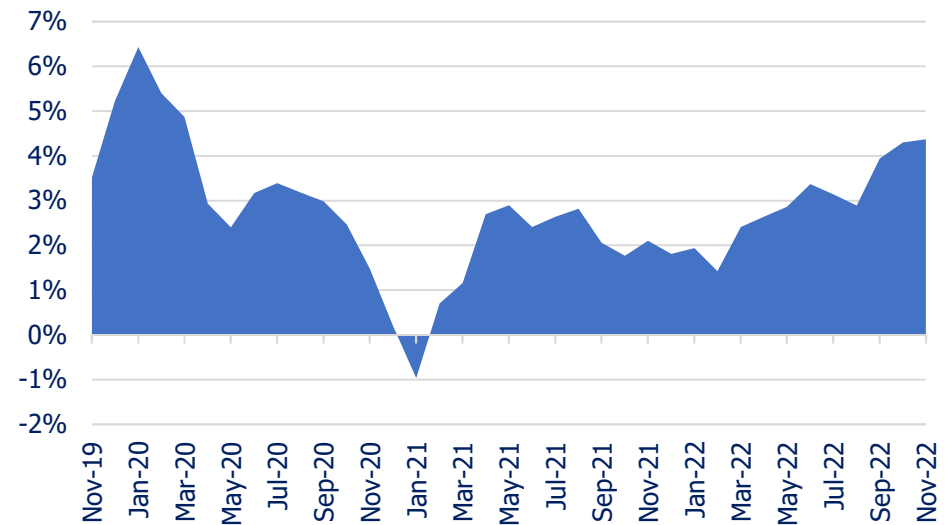


- ❑ **Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng sôi động hơn về các tháng cuối năm.** Tăng trưởng bán lẻ tháng 11 ước đạt 486,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước, và tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.180,5 nghìn tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 14,9% so với 11 tháng năm 2019 – năm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Thị trường trong nước nhìn chung đã có sự phục hồi đáng kể sau hai năm chịu ảnh hưởng của đại dịch.
- ❑ **CPI tháng 11 tăng 0,39% so với tháng trước.** Giá xăng dầu điều chỉnh theo giá thế giới và giá thuê nhà tăng do nhu cầu của người dân tăng đã làm cho CPI tháng 11 tăng. So với tháng 12/2021, CPI tháng 11 tăng 4,56% và so với cùng kỳ 2021 tăng 4,37%. Nhóm giao thông khiến CPI chung tăng 0,22 điểm phần trăm do trong tháng 11 đã có 3 lần điều chỉnh giá làm giá xăng dầu tăng 5,83%; tiếp theo là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng (+0,97%), làm CPI chung tăng 0,18 điểm phần trăm. Ngược lại, nhóm giáo dục, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, và nhóm bưu chính viễn thông giảm giá trong tháng này.

**Tăng trưởng bán lẻ**



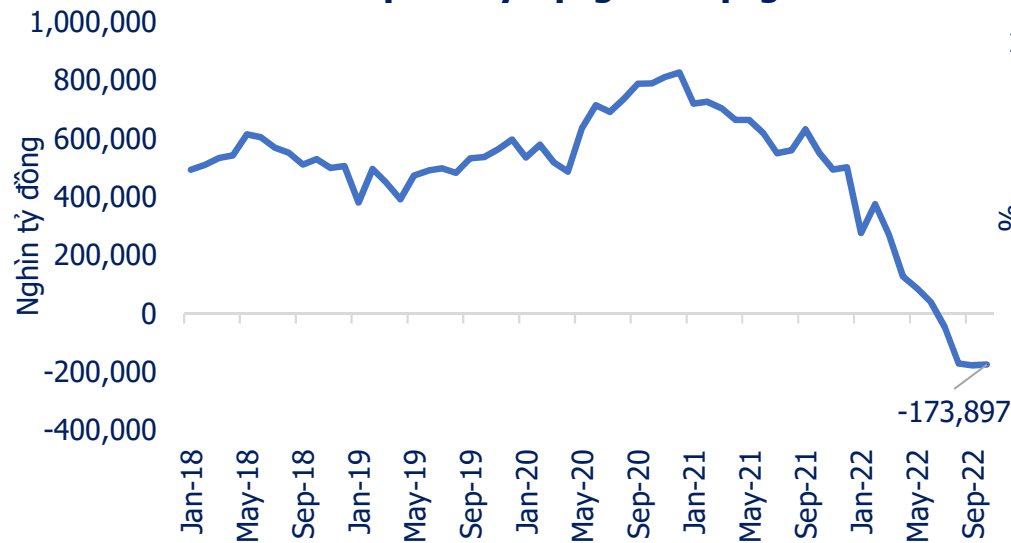
**CPI (YoY)**



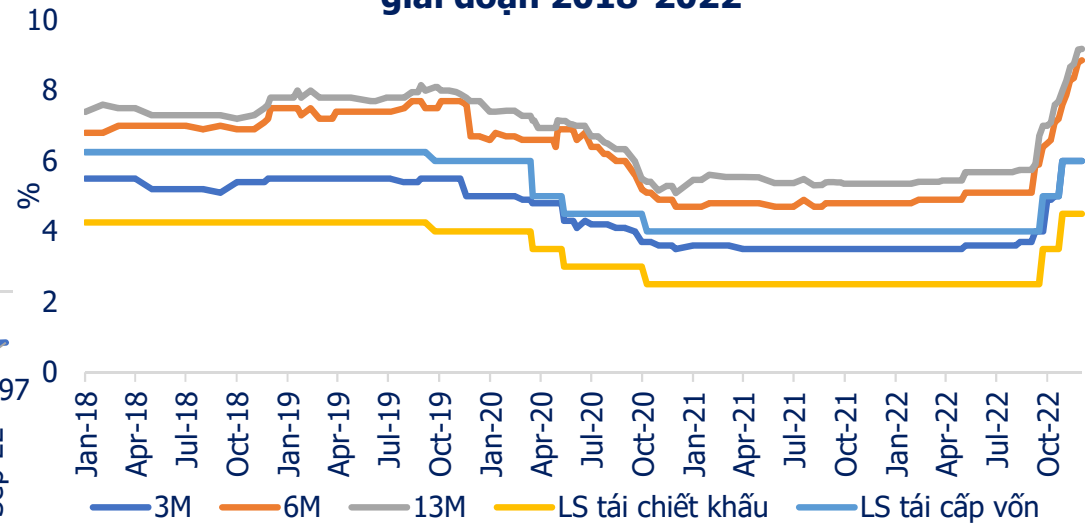
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11

**Chênh lệch Huy động-Tín dụng**



**Lãi suất điều hành và lãi suất huy động giai đoạn 2018-2022**



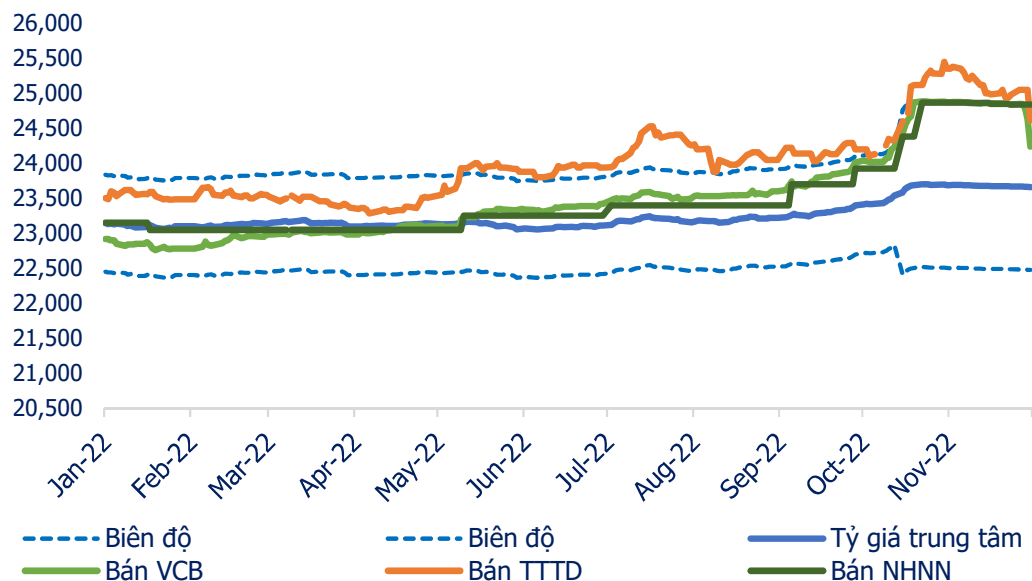
Nguồn: SBV, Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng tính đến 25/11/2022 đạt 11,5%, từ mức 11,38% tại thời điểm cuối tháng 10, tương đương chỉ 12.500 tỷ đồng được bơm thêm ra nền kinh tế. Lãi suất huy động toàn hệ thống Ngân hàng tăng nhanh trong tháng 11, tập trung cạnh tranh tại kỳ hạn 6 tháng, với mức lãi suất cao nhất lên đến trên 9%. Nhóm NHTM Nhà nước cũng không nằm ngoài xu hướng, lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng hiện đã lên gần 8%. Lãi suất cho vay trung bình hiện khoảng 14-15%, tăng khoảng 5-6% so với thời điểm đầu năm. Ngày 05/12/2022, NHNN đã tăng room tín dụng thêm 1,5-2% cho toàn hệ thống, nâng tổng room tín dụng trong năm 2022 lên 15,5-16%, việc phân bổ tùy thuộc vào tình hình hoạt động của từng Ngân hàng, tập trung vào ngành sản xuất. Dòng tín dụng có thể được cung ứng ra nền kinh tế trong tháng 12 là 400.000-500.000 tỷ đồng. Tuy nhiên mức độ tăng trưởng tín dụng thực tế phụ thuộc nhu cầu vốn của doanh nghiệp và khả năng huy động của Ngân hàng, trong bối cảnh lãi suất cho vay đã tăng khá mạnh từ đầu năm và tỷ lệ LDR của các nhiều Ngân hàng đang đến gần mức trần do NHNN quy định.
- ❑ Chênh lệch âm giữa vốn huy động và vốn tín dụng toàn hệ thống là nguyên nhân khiến lãi suất huy động tăng nhanh, dù trong bối cảnh tỷ giá hạ nhiệt, tăng trưởng tín dụng chững lại. Chênh lệch giữa huy động và cho vay chững lại trong tháng 10, khi dòng tiền vào hệ thống Ngân hàng có cải thiện nhờ diễn biến NHNN tăng lãi suất điều hành. Mức độ chênh lệch được kỳ vọng tiếp tục cải thiện trong tháng 11, khi các Ngân hàng tăng mạnh lãi suất huy động, trong khi việc giải ngân cho vay không đáng kể.

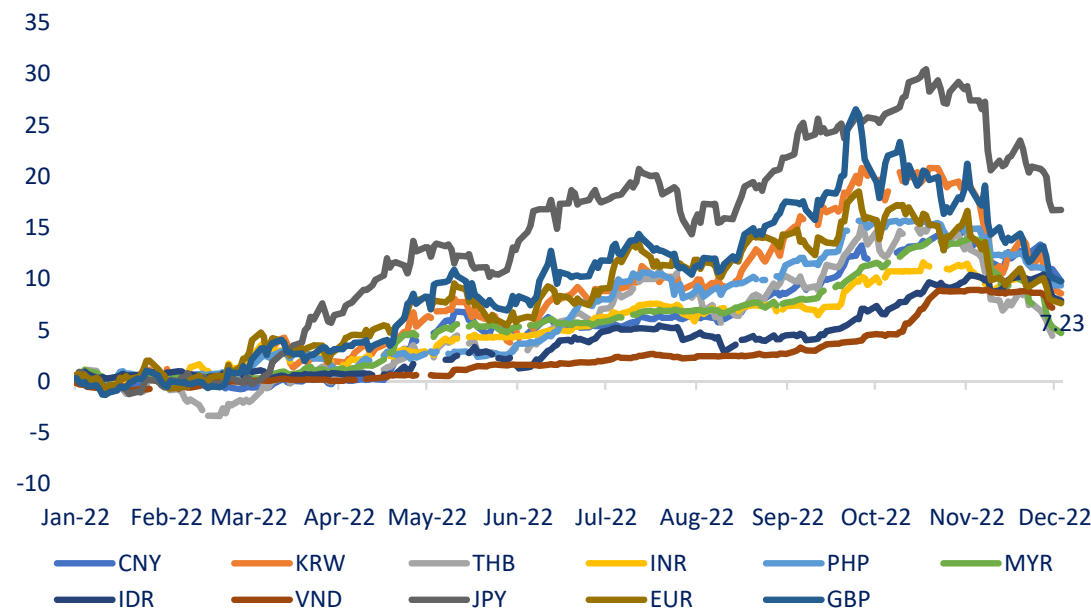


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11

## Diễn biến tỷ giá VND/USD



## VND phục hồi 0,6% trong tháng 11 nhờ dòng tiền FDI FII vào tích cực



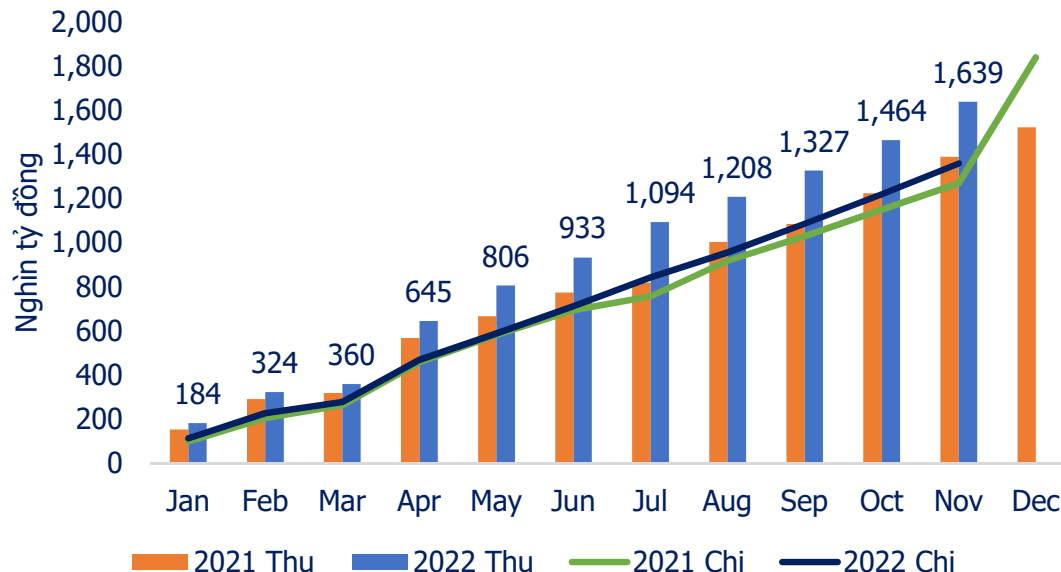
Nguồn: FiinGroup, Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ Đồng VND tăng nhẹ 0,6% trong tháng 11 sau diễn biến giảm mạnh trong tháng 10 nhờ xu hướng giảm của đồng DXY và dòng tiền FDI, FII vào Việt Nam tương đối tích cực. Trong tháng 11, có 263 triệu USD vốn FII đầu tư vào Việt Nam qua quỹ ETF. Đến cuối tháng 11, đồng VND giảm giá 7,23% so với đồng USD, diễn biến cùng chiều với đa số các đồng tiền trên thế giới.
- ❑ NHNN có 3 lần giảm giá bán USD trong tháng 11, mỗi lần 10 VND, hiện đang bán giao ngay ở mức 24.840 VND = 1 USD, cao hơn giá bán của VCB và trên thị trường tự do. Hệ thống Ngân hàng do vậy hiện không có nhu cầu mua USD từ NHNN. Trong tháng 11, NHNN ước tính chỉ bán ra 500 triệu USD, thấp hơn khá nhiều số lượng bán trong các tháng trước đó.
- ❑ Biên bản họp tháng 11 của Fed cho thấy đa số thành viên ủng hộ quan điểm giảm tốc độ tăng lãi suất sau 4 lần tăng lãi suất liên tiếp 0,75% trước đây. Thị trường đang nghiêng về kịch bản Fed tăng lãi suất 0,5% vào kỳ họp ngày 14/12/2022 tới. Các đồng tiền chủ chốt như EUR, JPY và GBP đều tăng giá so với USD. Đồng CNY mất giá về nửa cuối tháng 11, khi PBOC giảm 0,25% tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hiệu lực từ ngày 5 tháng 12 nhằm hỗ trợ thanh khoản cho nền kinh tế. Tuy nhiên tính chung cả tháng, các đồng tiền chủ chốt đều có xu hướng mạnh lên so với đồng USD khi xu hướng tăng lãi suất USD được kỳ vọng sắp kết thúc.

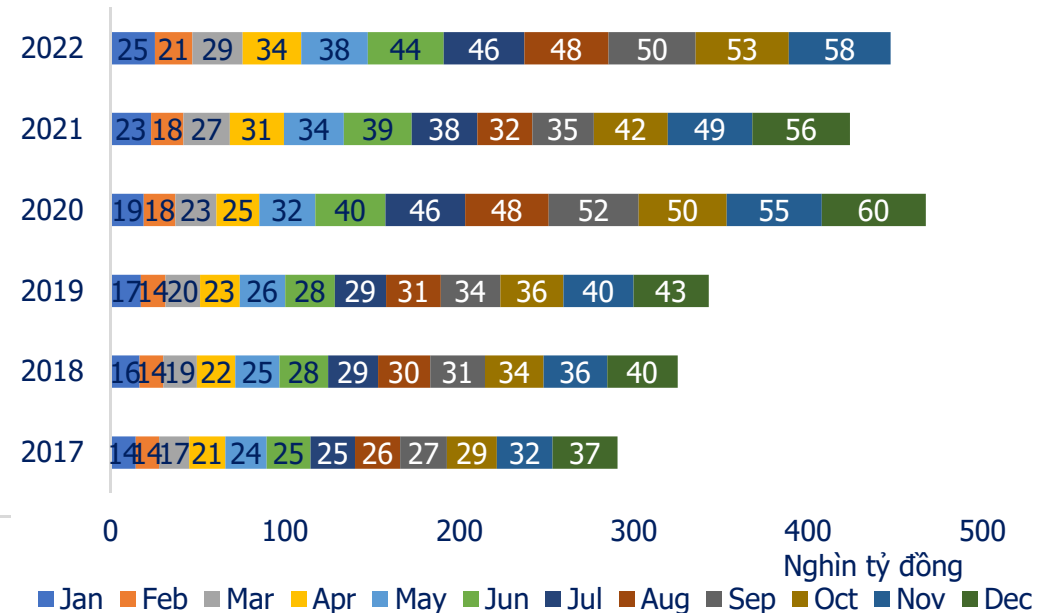
- ❑ 11 tháng năm 2022, tổng thu NSNN đạt 1.639 nghìn tỷ đồng, bằng 116,1% dự toán năm (tăng 18% YoY), tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.359 nghìn tỷ đồng, bằng 76,2% dự toán năm (tăng 7,1% YoY), bội thu NSNN 280 nghìn tỷ đồng.
- ❑ Vốn đầu tư từ NSNN tháng 11 ước đạt 58,5 nghìn tỷ đồng, tăng 19,7% YoY. Tính chung 11 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ NSNN đạt 445,9 nghìn tỷ đồng, bằng 74,9% kế hoạch năm và tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy còn 149 nghìn tỷ đồng từ đầu tư công kỳ vọng sẽ được đưa ra nền kinh tế.
- ❑ Trọng tâm giải ngân vốn đầu tư công trong tháng cuối năm là 4 dự án thuộc dự án cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 – 2025, công trình trọng điểm quốc gia,, tổng vốn đầu tư 146.990 tỷ đồng. Thông tin tại buổi họp báo thường kỳ Chính phủ tháng 12, hiện dự án Cam Lộ - La Sơn đã hoàn thành 98,6% dự án, chắc chắn hoàn thành đi vào khai thác trước 31/12. Ba dự án còn lại tiến độ chung của các dự án bình quân khoảng 70%, đối với mục tiêu thông tuyến chính đạt 80%. Hiện các dự án đang được gấp rút thi công để kịp tiến độ thông tuyến trước 31/12/2022.

**Tình hình thu chi NSNN năm 2021-2022**

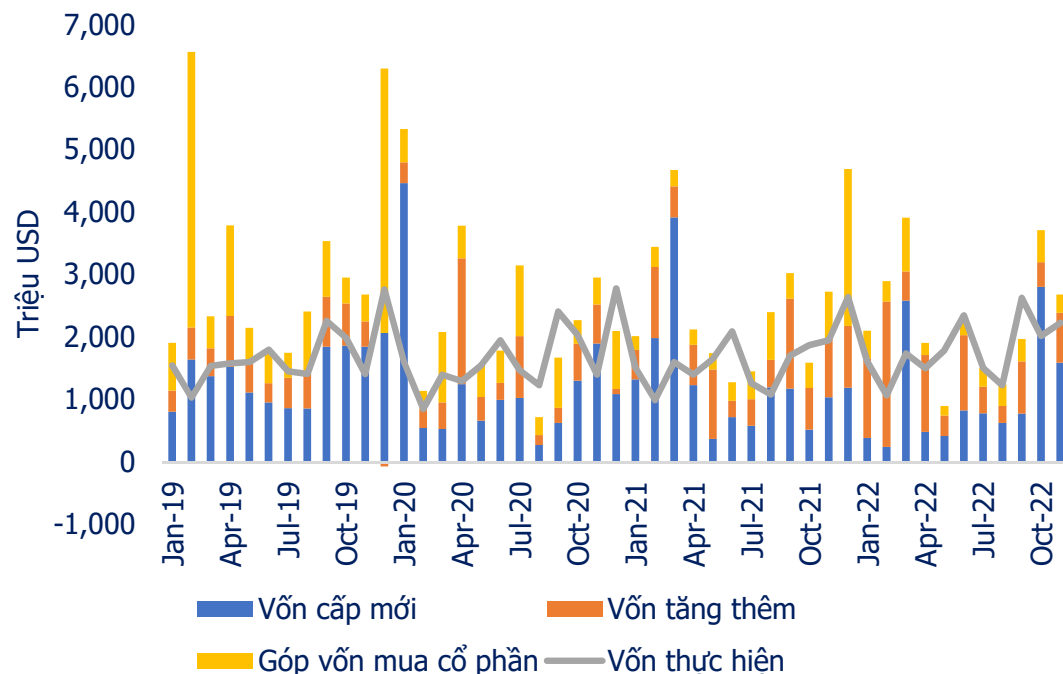
*Số liệu YTD*



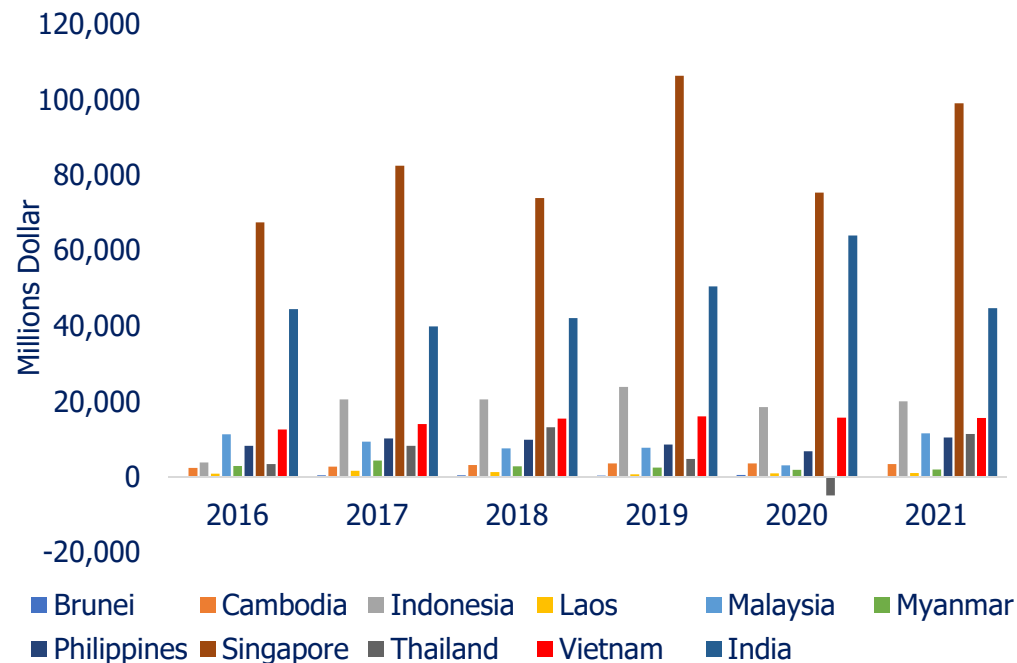
**Đầu tư công từ NSNN hàng tháng**



## Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



## Dòng vốn FDI vào một số Quốc gia



Nguồn: FiinPro, UNCTAD, SHS tổng hợp

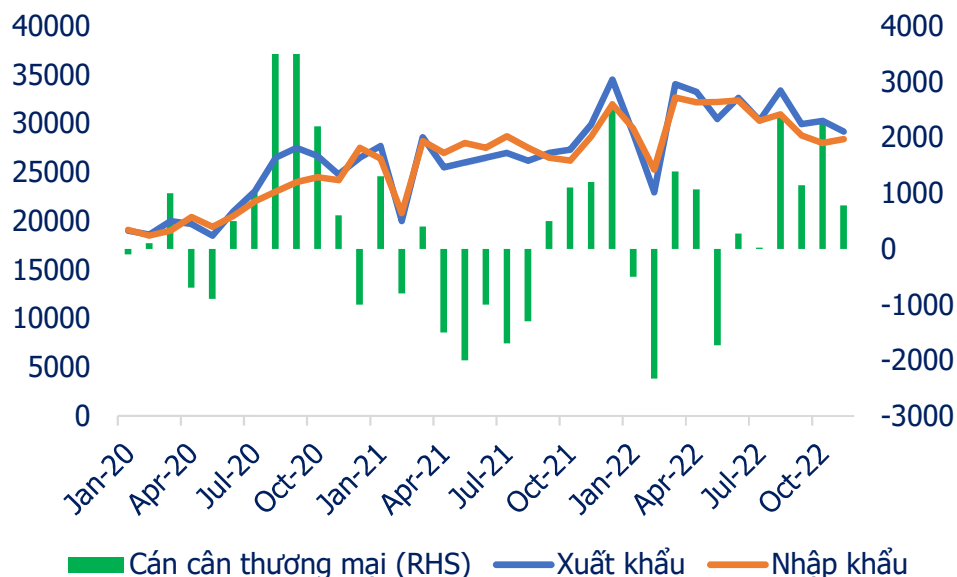
### ❑ FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/11/2022 đạt 25,14 tỷ USD, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 11,52 tỷ USD, giảm 18% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 9,54 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Việc giải ngân FDI tiếp tục là điểm sáng khi vốn FDI thực hiện 11 tháng đầu năm 2022 ước đạt 19,68 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ.

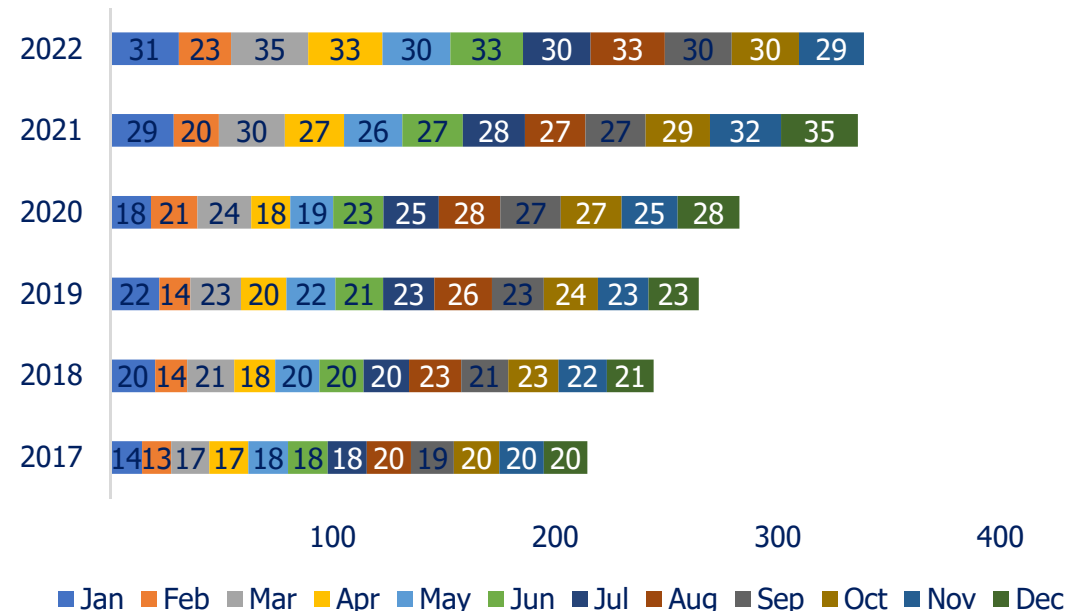
### ❑ Vốn cấp mới đạt 1,59 tỷ USD trong tháng 11, tiếp tục diễn biến tích cực trong tháng 10 trước đó. Diễn biến vốn FDI cấp mới vào Việt Nam ở mức cao trong 2 tháng liên tiếp cho tín hiệu tích cực về triển vọng tăng trưởng. Việt Nam vẫn là điểm sáng về thu hút FDI trong khu vực nhờ tốc độ tăng trưởng cao, bối cảnh vĩ mô ổn định và thị trường nội địa nhiều tiềm năng.

# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11

**Cán cân Thương mại (Triệu USD)**



**Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng (Tỷ USD)**



*Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp*

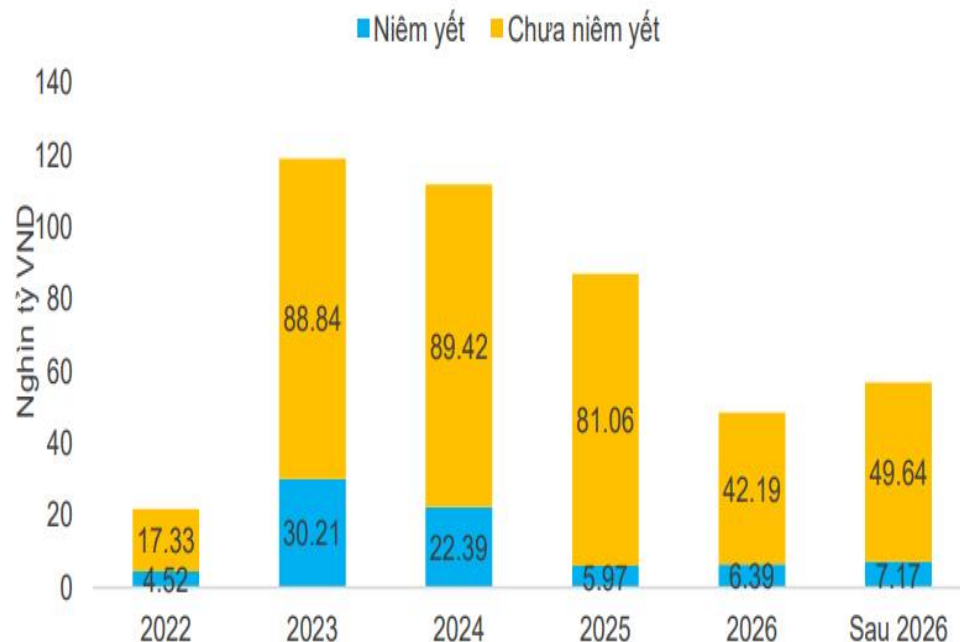
- ❑ Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 11/2022 giảm 3,6% MoM và giảm 8,4% YoY, ước đạt 29 tỷ USD. Hoạt động xuất khẩu có xu hướng chững lại từ tháng 9, với kim ngạch giảm ở nhiều sản phẩm. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu gạo giảm 11,4%, thủy sản giảm 16,7%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 8,3%, dệt may không thay đổi so với tháng trước, giày dép tăng nhẹ 5,3%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm chủ lực điện tử, máy tính và linh kiện giảm 18%, điện thoại giảm 1%, máy móc thiết bị giảm 7,3% MoM. Tính chung 11 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 338,5 tỷ USD, tăng 13,4% YoY.
- ❑ Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 11/2022 ước đạt 28,4 tỷ USD, tăng nhẹ 1,8% MoM, tuy nhiên giảm 7,3% YoY. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu vải, bông, phụ liệu may mặc tăng 5% MoM, chất dẻo tăng 4,6% MoM. Mặt hàng nhập khẩu chính phục vụ sản xuất gồm điện tử, máy tính giảm mạnh 18,5%, điện thoại linh kiện tăng nhẹ 2,6%, máy móc thiết bị giảm 1,4% so với tháng trước. Tính chung 11 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 331,61 tỷ USD, vẫn tăng 10,1% YoY.
- ❑ Cán cân thương mại hàng hóa tháng 11. Tính chung 11 tháng năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 10,6 tỷ USD.



# TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 11

- ❑ Trong tháng 11, có tổng cộng 5 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với tổng khối lượng 1.934,7 tỷ đồng được thực hiện. Tính chung 11 tháng, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng đạt 10.599 tỷ đồng, giảm 60% YoY, giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 242.865 tỷ đồng, giảm 56% YoY.
- ❑ Trong tháng 11, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn là 12.691,4 tỷ đồng (giảm 6% YoY). Tính từ đầu năm, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt gần 165.323 tỷ đồng (tăng 33% YoY).
- ❑ Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 12/2022 là gần 47.595 tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ.
- ❑ Về trái phiếu BĐS, tính đến hết tháng 10, giá trị trái phiếu BĐS đang lưu hành có quy mô 445 nghìn tỷ VNĐ, chiếm gần 34% trong tổng trong tổng giá trị trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành.
- ❑ Tổng giá trị trái phiếu bất động sản sẽ đáo hạn sau ngày 15/11/2022 đến ngày 31/12/2022 chỉ còn ở mức 21,85 nghìn tỷ đồng. Áp lực vẫn duy trì ở mức đáng kể trong năm 2023 (119,05 nghìn tỷ đồng) và năm 2024 (111,81 nghìn tỷ đồng).


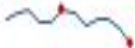










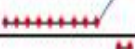
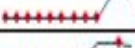
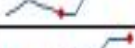

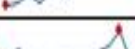

**Giá trị đáo hạn trái phiếu BĐS giai đoạn 2022-2026**



Nguồn: HNX, FiinRatings.

Ghi chú: Dữ liệu được tổng hợp từ 1557 mã trái phiếu từ 323 doanh nghiệp phát hành trong ngành Bất động sản

# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11

Chỉ tiêu	Plot Area	Đồ thị	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22	Jun-22	Jul-22	Aug-22	Sep-22	Oct-22	Nov-22
<b>Chỉ số kinh tế</b>														
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)			9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%	11.50%	11.20%	15.60%	13%	6.30%	5.30%
PMI (điểm)			52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70	54.00	51.20	52.7	52.5	50.6	47.4
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)			-4%	1%	2%	4%	7%	10%	11.70%	16%	19.30%	21%	20.20%	20.50%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)			-1%	7%	7%	8%	8%	8%	8.90%	10.2%	10.50%	16.30%	15.20%	15.09%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)			9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%	-8.10%	-7.10%	-12.30%	-15.30%	-5.40%	-5.00%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)			19%	8%	12%	14%	17%	17%	17.30%	16.10%	17.30%	17.30%	15.90%	13.40%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)			27%	11%	17%	16%	16%	16%	15.50%	13.60%	13.60%	13%	12.20%	10.10%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)			4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52	0.28	0.02	2.42	1.14	2.27	0.78
<b>Ổn định vĩ mô</b>														
Lạm phát (% YoY)			2%	2%	1%	2%	3%	3%	3.37%	3.14%	2.89%	3.94%	4.30%	4.37%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)			1%	1%	1%	1%	1%	1.61%	1.98%	1.44%	1.64%	1.88%	2.14%	2.38%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)			13.6%	2.5%	2.7%	6.0%	6.8%	7.8%	8.5%	9.42%	9.91%	10.54%	11.38%	11.50%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)			10.7%	2.6%	1.8%	3.5%	3.5%	3.3%	3.78%	3.18%	2.68%	2.49%	3.09%	
Lãi suất tái cấp vốn (%)			4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	5%	6%	6%
Lãi suất tái chiết khấu (%)			2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	3.50%	4.50%	4.50%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)			0.58%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%	0.43%	0.74%	3.32%	4.75%	4.73%	5.05%	4.57%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)			2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%	3.41%	3.90%	3.62%	4.97%	5.10%	5.15%
CDS 5 năm			99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98	164.52	143.93	147.78	186.35	162.8	148.55
VND/USD (% MoM)			-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%	0.4%	0.3%	0.46%	1.73%	4.09%	-0.60%



# TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 12

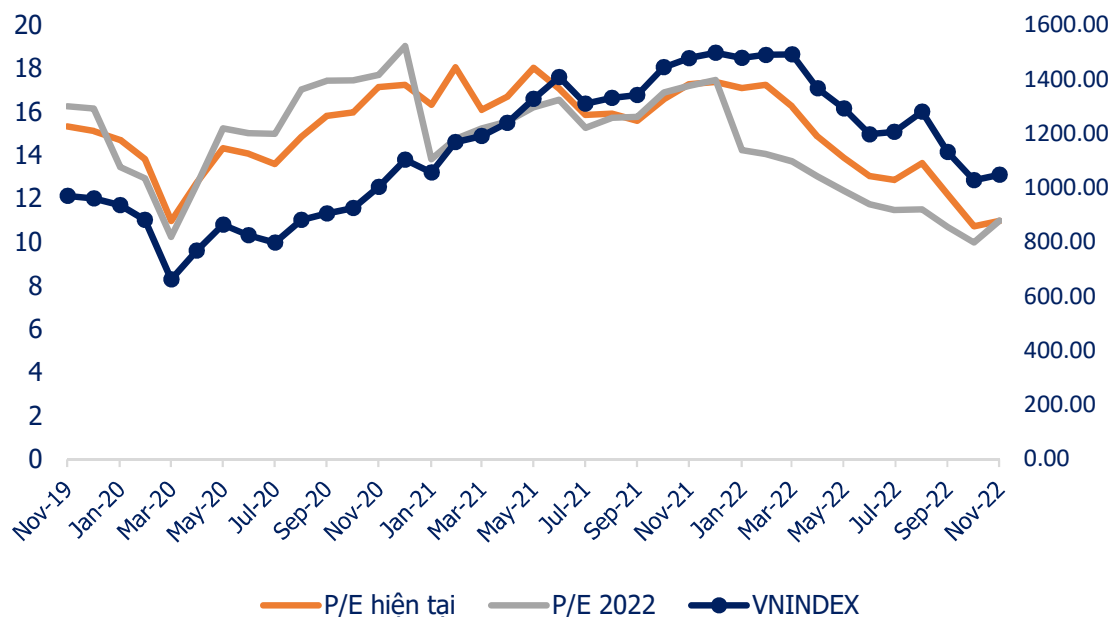
- ❑ Sau hai tháng giảm mạnh liên tiếp, chỉ số VN-INDEX có sự hồi phục trong tháng 11 với mức tăng nhẹ 2%. Nhưng nếu tính từ mức đáy 873,78 điểm vào phiên 16/11 thì chỉ số này đã tăng được gần 20% khi kết tháng ở mức 1.048,42 điểm.
- ❑ Việc break được kênh giá giảm trong phiên 28/11 đã giúp cho VN-INDEX thoát khỏi xu hướng giảm và bước vào một đợt hồi phục của chỉ số này. Lực cầu gia tăng mạnh trong các phiên tiếp theo đã giúp thị trường kết tháng ở ngay dưới ngưỡng tâm lý 1.050 điểm.
- ❑ Trong tháng 12, thị trường tài chính quốc tế dự báo sẽ ít xáo trộn mặc dù FED sẽ có cuộc họp chính sách vào ngày 14/12, tuy nhiên với đà giảm của lạm phát lãi suất dự kiến sẽ chỉ tăng thêm 0,5%.
- ❑ Chúng tôi kỳ vọng trong tháng giao dịch cuối cùng của năm 2022, dòng tiền ngoại sẽ duy trì đà mua ròng để hỗ trợ cho thị trường chung trong bối cảnh dòng tiền nội thường có xu hướng thu hẹp.
- ❑ VN-INDEX có thể sẽ kết thúc năm nay trên ngưỡng tâm lý 1.100 điểm. Ngưỡng tâm lý 1.000 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong trường hợp điều chỉnh diễn ra.



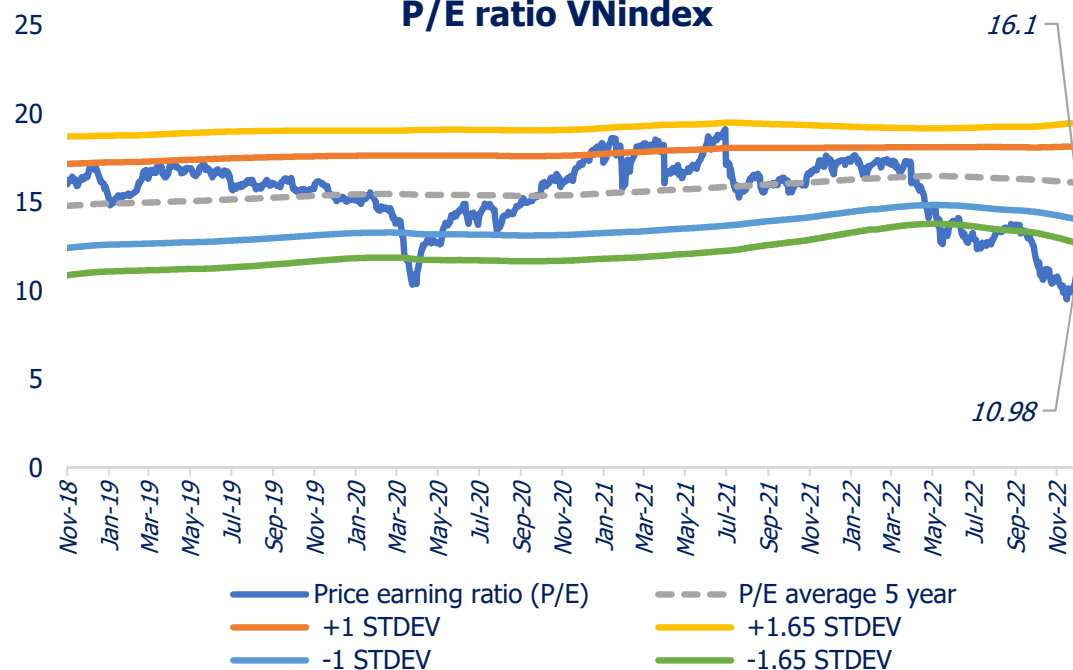
# TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 12

□ Vào thời điểm kết thúc tháng 11/2022, định giá toàn thị trường đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E của chỉ số VN-Index đang ở mức 10,98 lần, thấp hơn 31,8% so với mức trung bình trong 5 năm gần nhất là 16,1 lần trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 3/2022 tăng 13,67% và cả năm 2022 có thể đạt 8% như ước tính của Chính phủ. Các doanh nghiệp trên sàn cũng đang có tình hình tài chính ổn định và tăng trưởng năm nay có thể vẫn ở mức hai con số.

**Định giá TTCK VN**

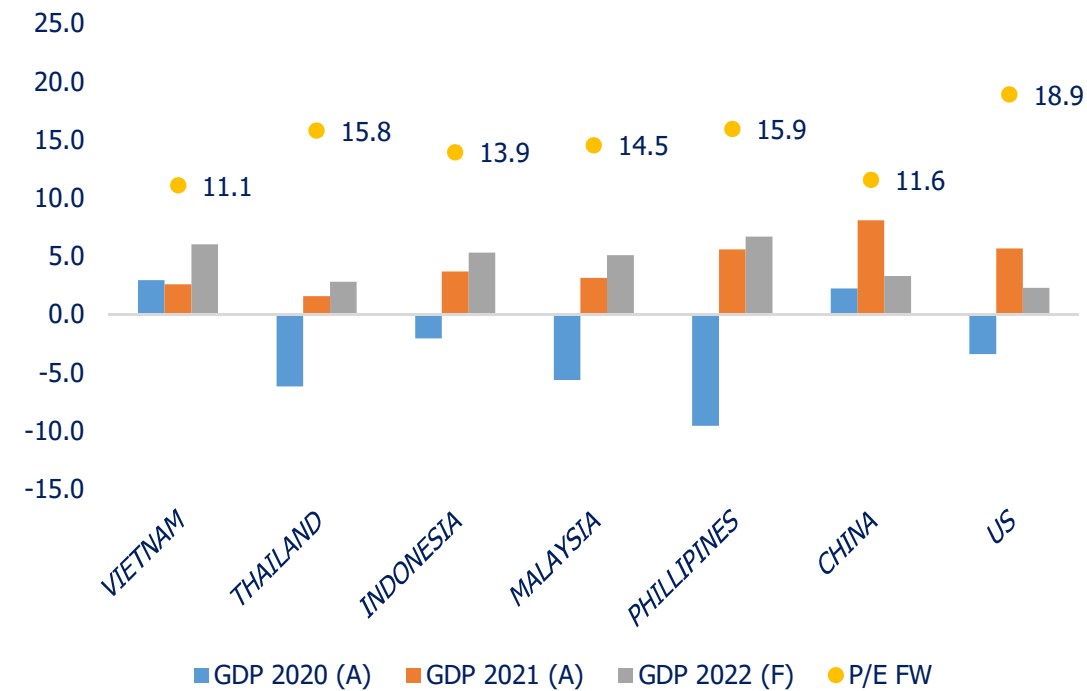


**P/E ratio VNindex**

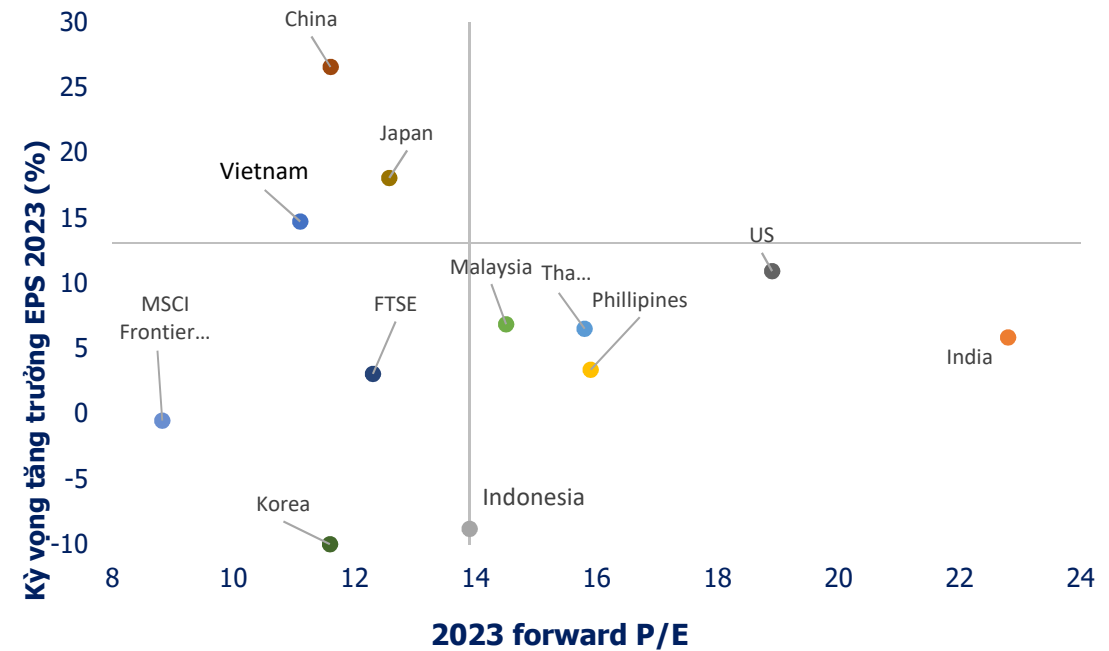


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

**TTCK VN so với các nước trên thế giới**

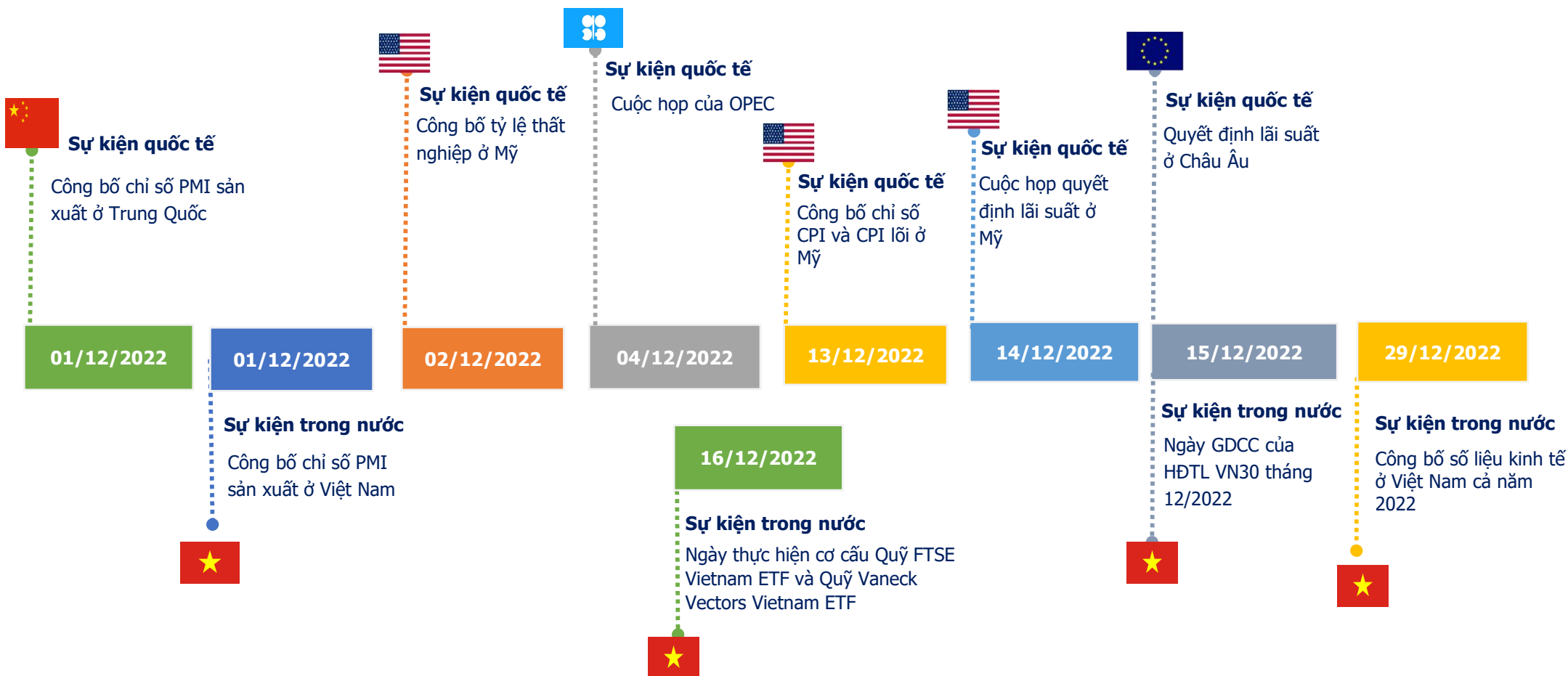


**Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Forward 2023**



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

# LỊCH SỰ KIẾN THÁNG 12



Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp





# THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 11/2022	Giá tại ngày 31/11/2022	Cập nhật mới
1	<b>DPR</b>	CTCP Cao Su Đồng Phú	65-67	54,4	51	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 18/11/2022: DPR chốt quyền chia cổ tức 20% tiền mặt.</li> <li>Kết thúc 10 tháng năm 2022, diện tích khai thác 100% KH, diện tích tái canh vượt 1% KH, sản lượng khai thác đạt 8.496,21 tấn, đạt 95% KH. Lợi nhuận trước thuế 10 tháng đạt 191 tỷ đồng, thực hiện được 59% mục tiêu lợi nhuận năm. Công ty ước thực hiện cả năm đạt 285 tỷ đồng (bằng 87,5% KH).</li> </ul>
2	<b>BMP</b>	CTCP Nhựa Bình Minh	70-72	65,2	59,3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quý 3/2022 doanh thu thuần đạt hơn 1.495 tỷ đồng, tăng gấp 2,8 lần cùng kỳ và lãi sau thuế hơn 175 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ gần 26 tỷ đồng). Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần đạt hơn 4.400 tỷ đồng (+40 YoY), lợi nhuận sau thuế gần 448 tỷ đồng (gấp 4,5 lần YoY).</li> </ul>
3	<b>GAS</b>	Tổng Công ty Khí Việt Nam	140-142	119,7	110,2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lợi nhuận 9 tháng đạt 11.726 tỷ đồng, tăng 72% so với cùng kỳ và hoàn thành 166,6% kế hoạch cả năm..</li> </ul>
4	<b>GMD</b>	CTCP Gemadept	55-57	48,7	47,4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Q3/2022 doanh thu 991,94 tỷ đồng (+36,1% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 287,48 tỷ đồng (+76,8% YoY). Lũy kế 9 tháng 2022, doanh thu đạt 2.850 tỷ đồng (+31,5% YoY) tương ứng 74% KH năm, lãi trước thuế 1.057 tỷ đồng (+84% YoY) hoàn thành 106% KH năm.</li> <li>07/10/2022 GMD chốt quyền trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tỉ lệ 12%.</li> </ul>

# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q3	T.trưởng Lợi nhuận Q3	Luận điểm đầu tư
1	<b>DGC</b>	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	75-77	75,46%	195,56%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dẫn đầu cả nước về quy mô và công nghệ trong ngành sản xuất photpho và các dẫn xuất của photpho. DGC chiếm 50% thị phần phốt pho vàng trong nước, mảng chủ lực của doanh nghiệp. DGC cũng là nhà sản xuất lớn nhất và là nhà xuất khẩu duy nhất của Việt Nam đối với axit photphoric trích ly và nhiệt.</li> <li>Doanh thu Q3/2022 tăng mạnh lên 3.695 tỷ đồng (+75,5% YoY), lãi sau thuế 1.513 tỷ đồng, tăng gấp 2,1 lần so cùng kỳ năm 2021. Lũy kế 09 tháng năm 2022 doanh thu thuần đạt 11.333 tỷ đồng (+86% YoY) và LNST đạt 4.917 tỷ đồng (+342% YoY), hoàn thành 93,5% KH doanh thu và vượt hơn 40% KH LNST năm 2022.</li> <li>Dự án Khai trường 25 giúp DGC tự chủ 50% nguyên liệu đầu vào, tiết kiệm 50-60% chi phí mua quặng. Khai trường 19b giúp DGC nâng mức tự chủ nguồn quặng Apatit lên 70-80% trong thời gian tới.</li> <li>Công ty TNHH MTV Hoá Chất Đức Giang – Đắk Nông sẽ sản xuất phân bón NPK với công suất 200.000 tấn/năm và phân Kali Sunphat với công suất 4.800 tấn/năm. DGC gia nhập mảng xút – clo từ dự án Nghi Sơn (Thanh Hóa) với vốn đầu tư 12.000 tỷ đồng.</li> </ul>
2	<b>HAH</b>	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	43-45	63,7%	134,85%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khai thác cảng biển Hải An (Hải Phòng) công suất thiết kế 250.000 TEU/năm, 150.000 m2 bãi container, 4.000m2 kho ngoại quan CFS, 25.000m2 bãi đóng rút hàng. HAH khai thác dịch vụ vận tải, logistics với 11 tàu container tổng trọng tải 15.900TEU.</li> <li>QIII/2022 doanh thu đạt 779 tỷ đồng (+64% YoY), lợi nhuận sau thuế hơn 274 tỷ đồng tăng gấp 2,7 lần YoY. Lũy kế 9 tháng, HAH đạt 2.360 tỷ đồng doanh thu (+84% YoY) và LNST 861 tỷ đồng, gấp 3 lần YoY.</li> <li>HAH định hướng sẽ đầu tư thêm 4 tàu container giai đoạn 2023-2024, đầu tư cảng/depot tại Cái Mép (Vũng Tàu) với giá trị 300 tỷ, thành lập liên doanh với Zim (hãng tàu container lớn thứ 10 thế giới) vốn điều lệ 2 triệu USD để khai thác tuyến ĐNÁ và Trung Quốc dự kiến từ 2023.</li> </ul>

# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q3	T.trưởng Lợi nhuận Q3	Luận điểm đầu tư
3	<b>CSV</b>	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	41-43	61,34%	159,38%	<ul style="list-style-type: none"> <li>CSV là một trong số các đơn vị sản xuất hoá chất vô cơ lớn nhất cả nước với 3 nhà máy hoá chất chuyên các sản phẩm Xút-Clo, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, phèn nhôm, và các sản phẩm H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>. Công ty đồng thời cũng sở hữu 65% vốn của CTCP Phốt pho Việt Nam, chuyên khai thác quặng apatit và điều chế phốt pho vàng nhằm phục vụ cho đầu vào của Nhà máy Hoá chất Đồng Nai cũng như xuất khẩu sang các nước trong khu vực.</li> <li>Quý 3/2022, CSV đạt doanh thu thuần hợp nhất 574,5 tỷ đồng (+61,3% YoY); lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt hơn 116,3 tỷ đồng ( +95,38% YoY). Lũy kế 9 tháng năm 2022 doanh thu đạt 1.618,7 tỷ đồng (+53,4% YoY) , LNST đạt 357,2 tỷ đồng (+64% YoY), qua đó hoàn thành 93% KH doanh thu và vượt xa KH 251 tỷ đồng lãi trước thuế.</li> <li>Doanh thu tăng trưởng chủ yếu đến từ tăng cả sản lượng tiêu thụ và giá bán. Biên lợi nhuận ròng 9 tháng 2022 tăng lên 22% (9T/2021 là 12,8%). CSV ký hợp đồng với khách hàng với thời hạn 6 tháng, vì vậy mức giá bán hiện tại sẽ giúp kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tích cực trong ít nhất 2 quý tới.</li> </ul>
4	<b>BID</b>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50-52	26,35%	157,71%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngân hàng dẫn đầu về quy mô tổng tài sản, vốn điều lệ, huy động và cho vay. Tại cuối Q3.2022, tổng tài sản đạt 2,04 triệu tỷ đồng, huy động 1,41 triệu tỷ đồng tiền gửi khách hàng, dư nợ 1,49 triệu tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022, BID lãi trước thuế 17.676 tỷ đồng (+64,7% YoY), tỷ lệ nợ xấu 1,35%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức 214%, cao thứ 3 toàn ngành sau VCB và CTG và cao hơn trung bình ngành (147%). ROE của BID đạt 17,5%, khá so với ngành, thu nhập từ lãi chiếm 91% tổng thu nhập hoạt động.</li> <li>BID đang được giao dịch ở mức PB 2x, thấp hơn mức trung bình 5 năm (2,24x). BID không chịu nhiều ảnh hưởng của việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.</li> <li>Câu chuyện đầu tư: Năm 2022, BID lên KH tăng vốn điều lệ thêm 21%, lên 61.208 tỷ đồng trong đó trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 12%, chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ tỷ lệ 9% (2022-2023). Sau khi tăng vốn chất lượng tài sản BID sẽ được cải thiện (CAR của BID là 8,88% trong 6T/2022, thấp nhất trong nhóm các NHTMCP Nhà nước).</li> </ul>



# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q3	T.trưởng Lợi nhuận Q3	Luận điểm đầu tư
5	<b>PVS</b>	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	28-29	-12,01%	-13,09%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí với 19 tàu dịch vụ, 6 kho nổi FSO/FPSO, 8 cảng dịch vụ.</li> <li>Quý III/2022, PVS ghi nhận doanh thu hơn 3.502 tỷ đồng (-12% YoY), lợi nhuận sau thuế là 193 tỷ đồng, (-20% YoY). Lũy kế 9 tháng, PVS ghi nhận 11.082 tỷ đồng doanh thu (+15% YoY), lãi sau thuế 454 tỷ đồng (-21% YoY) tương ứng 111% kế hoạch doanh thu, và 95% kế hoạch lợi nhuận.</li> <li>Tình hình tài chính ổn định với lượng tiền và tương đương tiền gần 10.000 tỷ đồng, gấp 1,13 lần nợ ngắn hạn, chiếm 81% tổng nợ phải trả. Nợ vay chiếm 5,4% tổng nguồn vốn và tương đương 10,5% vốn chủ sở hữu.</li> <li>Giá dầu duy trì ở mức cao kỳ vọng sẽ giúp cải thiện nhu cầu và giá cả các dịch vụ của PVS. Trong tương lai, PVS sẽ được hưởng lợi từ dự án Lô B - Ô Môn (tổng vốn đầu tư 10 tỷ USD) sau khi được chính thức triển khai.</li> </ul>
6	<b>PVT</b>	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	26-27	38,74%	187,63%	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans sở hữu đội tàu hàng lỏng lớn nhất Việt Nam với 36 chiếc (đa dạng chủng loại) có tổng trọng tải 1,07 triệu DWT. Năm 2022, PVTrans tiếp tục đưa vào khai thác 2 tàu chở dầu và hóa chất mới, 1 tàu LPG (3/6 tàu dự kiến đầu tư tổng giá trị hơn 2.900 tỷ đồng).</li> <li>Việc mở rộng đội tàu giúp gia tăng doanh thu và lợi nhuận, có thể ghi nhận lợi nhuận bất thường từ thanh lý tàu chở dầu thô Athena và Regan. Bên cạnh nhu cầu vận tải dầu khí và giá cước thuê tàu hồi phục, cuối năm 2022 PVS sẽ thực hiện gia hạn các hợp đồng cho thuê định hạn với kỳ vọng cước phí gia hạn mới sẽ tăng 20%.</li> <li>QIII, doanh thu đạt 2.330 tỷ đồng (+39% YoY), lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 271 tỷ đồng, gấp 2,9 lần YoY. Lũy kế 9 tháng, PV Trans đạt doanh thu 6.609 tỷ đồng (+25% YoY), lãi sau thuế 832 tỷ đồng (+38% YoY), tương ứng 102% KH doanh thu và 73% KH lợi nhuận sau thuế.</li> </ul>



# TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiến**  
[Hien.nth@shs.com.vn](mailto:Hien.nth@shs.com.vn)

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[Cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:Cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[Nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:Nguyet.dta@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[Thanh.nk@shs.com.vn](mailto:Thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[Thang.nd@shs.com.vn](mailto:Thang.nd@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Hồng Mây**  
[May.th@shs.com.vn](mailto:May.th@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[Kien.bm@shs.com.vn](mailto:Kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:  
**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

## **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

## **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

## **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)